



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 30/2023
Từ 31/7 - 04/8/2023

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẢN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Sáng ngày 31/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Phiên họp được kết nối trực tuyến từ trụ sở Chính phủ đến 63 điểm cầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 của Đảng hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Hội nghị, các đại biểu đã quán triệt, triển khai Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Kế hoạch thực hiện của Chính phủ và thảo luận về dự thảo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, việc rà soát, thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch; việc điều chỉnh địa giới hành chính; việc quản lý tài chính, biên chế...

Đã sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã

Theo các đại biểu, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giúp tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển, tăng cường liên kết vùng; tạo thuận lợi phát huy nguồn lực đất đai, điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực và thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao quản lý Nhà nước. Ngoài ra, sắp xếp các đơn vị hành chính tạo cân đối, hài hòa hơn trong phân bố dân cư, lãnh thổ, hạn chế tình trạng chia cắt, manh mún, nhất là trong bối cảnh Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Các báo cáo và ý kiến tại Hội nghị thống nhất đánh giá, trong giai đoạn 2019 - 2021, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương và địa phương đã triển khai quyết liệt việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, cơ bản phù hợp, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Các cơ quan đã kịp thời ban hành các văn bản pháp luật, hướng dẫn thi hành để thể chế hóa chủ trương của Đảng, tạo cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp đơn vị hành chính.

Cả nước thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã. Qua đó, giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã; giảm được 429 cơ quan ở cấp huyện, 3.437 cơ quan ở cấp xã. Tinh giản biên chế 361 cán bộ, công chức cấp huyện, 6.657 cán bộ, công chức cấp xã; giảm chi ngân sách Nhà nước khoảng 2.008 tỷ đồng.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp đều được kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phục vụ tốt hơn cho doanh nghiệp và người dân.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính còn góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương. Không phát sinh khiếu nại, tố cáo từ việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; trật tự xã hội được bảo đảm.

Mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân

Phát biểu Kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ những kết quả thời gian qua cho thấy chủ trương của Đảng về sắp xếp đơn vị hành chính là phù hợp thực tiễn. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những kinh nghiệm được rút ra, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 được chuẩn bị và triển khai thực hiện rất bài bản, lớp lang, kỹ lưỡng.

Tinh thần là xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Trung ương; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân - đây là mục tiêu cuối cùng.

Bên cạnh những kết quả rất cơ bản đã đạt được như các báo cáo và ý kiến phát biểu đã chỉ ra, Thủ tướng nêu rõ, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời gian qua còn có một số khó khăn, vướng mắc.

Theo đó, một số văn bản hướng dẫn chưa thực sự kịp thời, nội dung chưa thật đầy đủ, đồng bộ. Số lượng đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định vẫn còn nhiều.

Việc sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư còn chưa kịp thời. Chất lượng đô thị ở một số đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp chưa bảo đảm theo quy định.

Việc bố trí, sắp xếp các trụ sở cơ quan, đơn vị dôi dư và tài sản công tại một số địa phương thực hiện sắp xếp còn vướng mắc. Việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với các

đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được hướng dẫn cụ thể. Việc kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn có nơi, có lúc chưa được kịp thời.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ một số bài học kinh nghiệm sắp xếp đơn vị hành chính. Thứ nhất, cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn đồng bộ, thống nhất, liên thông của Đảng, các cấp chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng để tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện sắp xếp.

Thứ ba, thực hiện sắp xếp phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

Thứ tư, việc bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức bị ảnh hưởng khi sắp xếp phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật và quy định của Đảng.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát phải thường xuyên, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Thứ sáu, việc sắp xếp đơn vị hành chính phải tính đến các yếu tố đặc thù, mục tiêu mở rộng không gian, tạo động lực phát triển, khả năng sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và quản lý của chính quyền địa phương, làm sao các yếu tố thuận lợi cộng hưởng, thúc đẩy sự phát triển theo đúng mục tiêu.

Cần nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về văn hóa, lịch sử

Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 đặt ra nhiệm vụ "Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước"; "xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Trong đó, sắp xếp đơn vị hành chính là một nhiệm vụ quan trọng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh sắp xếp đơn vị hành chính là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, thực hiện trong thời gian ngắn, nguồn lực có hạn, tác động lớn đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; tác động đến tư tưởng, tâm lý của nhân dân, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý trong quá trình triển khai, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải rất cao, nỗ lực phải rất lớn, hành động phải rất quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, bảo đảm đúng quy định, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, không cầu toàn, không nóng vội, bảo đảm ổn định của hệ thống chính trị, đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm, trước hết là tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân tại địa phương, nhất là các đối tượng bị tác động; cần triển khai thực hiện bài bản, kỹ lưỡng, kiên trì vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra. Phải có sự vào cuộc sát sao, trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, nhất là cấp ủy, chính quyền tại các địa phương thực hiện sắp xếp.

Sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, bao trùm, có lộ trình, bước đi, thực hiện theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm, trọng điểm, có cách làm phù hợp, chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả; nơi có điều kiện thuận lợi thì làm trước, nơi chưa có điều kiện thuận lợi thì xác định lộ trình phù hợp để thực hiện.

Quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch (quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn); đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm phát huy hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội; tạo không gian phát triển mới, với tư duy mới, tạo giá trị mới.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải gắn với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải trên cơ sở khoa học và thực tiễn, căn cứ theo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và các tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật, đồng thời phải chú trọng cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý - tự nhiên, cộng đồng dân cư.

Quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính phải đồng thời giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 2019 - 2021; thực hiện chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đối với người dân có liên quan tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống người dân; giải quyết tốt các quan hệ dân sự, kinh tế của người dân và doanh nghiệp.

Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn

Thủ tướng Chính phủ cho biết sau Hội nghị này, Chính phủ sẽ thành lập Ban Chỉ đạo do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban để đôn đốc triển khai công việc, nắm bắt các vướng mắc để giải quyết theo thẩm quyền.

Về các nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 với tinh thần quyết liệt, làm đến đâu chắc đến đó, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tôn trọng, lắng nghe ý kiến nhân dân, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mà Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã giao.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ Kế hoạch của Chính phủ khẩn trương triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, nhất là ban hành ngay các văn bản hướng dẫn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Trong đó, 3 Bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư cần ban hành văn bản hướng dẫn trước ngày 3/8/2023; 5 Bộ gồm: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trước ngày 05/8.

Trong quá trình ban hành văn bản và tổ chức thực hiện, các Bộ, ngành cần phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các địa phương xem đã phù hợp, khả thi chưa, cần thì phải điều chỉnh ngay, nhất là những văn bản liên quan đến quyền, lợi ích, hợp pháp, chính đáng của người dân.

Đối với các địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tổ chức quán triệt, phổ biến và xây dựng Kế hoạch phù hợp với thực tiễn của địa phương, xác định cụ thể từng nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn; xây dựng hương án tổng thể, đề án sắp xếp đơn vị hành chính sớm trình các cấp có thẩm quyền xem xét. Tập trung làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương.

Chú trọng phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư; bố trí, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công; các chế độ, chính sách đặc thù; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và ổn định đời sống của nhân dân ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp.

Chủ động có kế hoạch cân đối, chuẩn bị ngân sách, nguồn lực từ sớm, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp trên địa bàn sớm ổn định về tổ chức và hoạt động.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý thêm cần triển khai công việc bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chú trọng giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa lịch sử, bản sắc của các địa phương, cộng đồng dân cư.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng, với sự thống nhất cao về nhận thức và các nhiệm vụ trọng tâm, khí thế, quyết tâm đạt được tại Hội nghị lần này, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 sẽ đạt được những kết quả toàn diện hơn; tiếp tục khẳng định tinh thần đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Văn bản 692/TTg-PL ngày 31/7/2023 về việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội.**

Văn bản nêu rõ, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo, phân công các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực.

Tuy nhiên, đến ngày 30/7/2023 vẫn còn một số văn bản quy định chi tiết chưa được ban hành (13 văn bản, gồm: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật tần số vô tuyến điện; Nghị định quy định chi tiết về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng...).

Không lùi, hoãn tiến độ ban hành văn bản

Để đẩy nhanh tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu:

Đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khẩn trương trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề vướng mắc; không lùi, hoãn tiến độ ban hành văn bản, bảo đảm chất lượng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả xử lý trước ngày 05/8/2023.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành để bảo đảm tiến độ và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết, tổng hợp tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/8/2023.

Văn phòng Chính phủ đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc tiếp thu, hoàn thiện ý kiến Thành viên Chính phủ theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ; kịp thời báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực chỉ đạo hoặc tổ chức họp để xử lý ngay các vấn đề còn ý kiến khác nhau và các vấn đề phát sinh trong quá trình hoàn thiện dự thảo văn bản để khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết.

*** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Văn bản số 690/TTg-KGVX yêu cầu các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đột phá, các giải pháp toàn diện, hiệu quả để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và khuyến khích đổi mới sáng tạo.**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định một trong các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 là phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn chưa thực sự là động lực và nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, cho tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế và tăng năng suất lao động xã hội, chưa giải đáp kịp thời nhiều vấn đề của thực tiễn đổi mới.

Tập trung một số định hướng trọng tâm

Để thực hiện quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước, xứng đáng với vai trò, sứ mệnh của lĩnh vực khoa học và công nghệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, rà soát các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tham mưu, đề xuất Chính phủ, cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đột phá, các giải pháp toàn diện, hiệu quả để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đổi mới mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Trong đó tập trung một số định hướng trọng tâm sau:

a) Ban hành cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro, thất bại trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ; tập trung gỡ bỏ các rào cản hành chính trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Tạo dựng khuôn khổ pháp lý để triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình, mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khẩn trương ra đời thị trường khoa học và công nghệ phát triển công khai minh bạch, hội nhập và bền vững.

c) Nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất, triển khai các chế độ, chính sách đãi ngộ vượt trội cho đội ngũ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Lưu ý cơ chế bố trí vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về tài chính, đầu tư, tài sản, trong đó lưu ý cơ chế bố trí vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Xây dựng, ban hành cơ chế hạch toán tài chính đối với doanh nghiệp đầu tư vào khoa học và công nghệ, đề xuất chính sách ưu đãi đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học, công nghệ, thúc đẩy việc thành lập và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ

phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; tháo gỡ các vướng mắc, hạn chế về tín dụng, nguồn vốn, thuế, đất đai, hỗ trợ tiếp cận thị trường... nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, để doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo.

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đơn giản hóa tối đa thủ tục thanh, quyết toán cho các nhà khoa học, cơ quan quản lý khoa học khi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, tiêu cực.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ phối hợp, đôn đốc các Bộ, cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/8/2023.

*** Thủ tướng yêu cầu rà soát, đề xuất sửa đổi những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa có văn bản yêu cầu các Bộ ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được xác định là một đột phá chiến lược và là nhiệm vụ trọng tâm của Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; trong đó tập trung rà soát các quy định pháp luật còn bất cập, những vấn đề vướng mắc để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế và nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân, nhất là trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước khó khăn hiện nay, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu:

1. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; các đồng chí Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền khẩn trương chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

Rà soát toàn diện quy định trong các luật, pháp lệnh hiện hành để phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn, nêu rõ các điều, khoản, luật, nghị định, thông tư, quy định liên quan; kịp thời đề xuất phương án hiệu quả, khả thi để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, điều khoản cụ thể trong các luật, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư, văn bản pháp luật có liên quan nhằm khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Rà soát các quy định về thẩm quyền của các cấp; các quy định có nhiều thủ tục qua các tầng nấc trung gian, hình thức, không thực chất trong xem xét, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh và đời sống người dân để đề xuất cụ thể các quy định cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền;

tăng cường tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ sở; giảm các tầng nấc trung gian, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, làm mất thời gian, tăng chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; không để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai, chống tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm...

Yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát, tổng hợp, đề xuất, kiến nghị gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trước ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo việc tổng hợp kết quả rà soát của các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, báo cáo Chính phủ trước ngày 15/8/2023 để hoàn thiện các thủ tục xây dựng luật sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan đến tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành thời gian trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

4. Văn phòng Chính phủ đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, phối hợp với Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ kết quả rà soát của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương.

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP TRUNG CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT KINH DOANH

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 299/TB-VPCP kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Chuyển đổi số đã góp phần tăng trưởng quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thông báo nêu: Từ đầu năm 2023, công tác chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 đã đạt được một số kết quả tích cực. Nhận thức và hành động về chuyển đổi số quốc gia tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ, có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng được triển khai tích cực. Kinh tế số, hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển, các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc đầu tư nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, con người được quan tâm, chú trọng. Dịch vụ công trực tuyến, tiện ích được

đẩy mạnh. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân được quan tâm, chú trọng. Chuyển đổi số đã góp phần tăng trưởng quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu còn chưa thực sự coi trọng công tác chuyển đổi số, chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt để tạo sự chuyển động trong toàn bộ máy. Một số mục tiêu đặt ra còn chưa hoàn thành; nền tảng xã hội số, thương mại điện tử còn hạn chế; tốc độ mạng băng rộng cố định, di động vẫn ở mức trung bình khá.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu còn cát cứ, bảo thủ, dịch vụ công trực tuyến chất lượng còn thấp. Nhân lực chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển...

Kết luận nêu rõ: Năm 2023 là năm tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia rất nặng nề, đòi hỏi phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Xây dựng, phát triển hệ sinh thái công dân số là nền tảng quan trọng của chuyển đổi số quốc gia

Thủ tướng Chính phủ thống nhất quan điểm chuyển đổi số đang là xu thế có tính toàn cầu, mang tính toàn dân, toàn xã hội, tất yếu khách quan. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức các cấp, các ngành về chuyển đổi số, nắm bắt xu thế thời đại, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, phát triển đột phá về các lĩnh vực, lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, có chính sách ưu tiên: đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phát triển hạ tầng chuyển đổi số, nền tảng chuyển đổi số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Xây dựng, phát triển hệ sinh thái công dân số là nền tảng quan trọng của chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số là động lực quan trọng phát triển kinh tế Việt Nam, xã hội số là một nền tảng của xã hội Việt Nam, văn hóa số là một phần quan trọng của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Hài hòa lợi ích của nhà nước, người dân và doanh nghiệp; triển khai hợp lòng dân và được Nhân dân ủng hộ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, là mục tiêu, động lực cho sự phát triển. Huy động nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp vào việc chuyển đổi số.

Tổ chức bài bản nhưng không cầu toàn, nóng vội, làm đến đâu chắc đến đó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Có tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá; hành động quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm.

Các Cơ sở dữ liệu quốc gia là nguồn tài nguyên mới và là nền tảng quan trọng trong chuyển đổi số quốc gia nên phải có tính liên thông, liên kết, chia sẻ cao giữa các bộ, ngành, địa phương, giữa các cấp chính quyền, giữa công và tư. Việc hình thành Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an chủ trì xây dựng là một giải pháp quan trọng thúc đẩy hình thành các cơ sở dữ liệu chung nhưng vẫn bảo đảm thẩm quyền quản lý dữ liệu của từng bộ, ngành, địa phương.

Tập trung cải cách, xây dựng thể chế, phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền phải đi đôi với kiểm tra, giám sát, phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của các đơn vị được phân cấp, phân quyền.

Đề án 06 là nhiệm vụ rất quan trọng nằm trong tổng thể chuyển đổi số, cần huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của hệ thống chính trị, của người dân, cộng đồng doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để vừa xây dựng, vừa phát triển, vừa khai thác có hiệu quả. Đẩy mạnh triển khai một số cơ chế thí điểm, thử nghiệm quan trọng để mở rộng trong thời gian tới. Phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ

Với quan điểm trên, nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, ngành, địa phương là tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiên quyết chỉ ban hành thủ tục hành chính mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý, điều chỉnh quan hệ xã hội mới phát sinh.

Tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công đang được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả. Hoàn thành trong Quý III năm 2023.

Rà soát, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng lộ trình Đề án 06; đẩy mạnh triển khai nền tảng số trong thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử (thanh toán hóa đơn, chi trả lương hưu, tích hợp mã định danh với mã số thuế để nâng cao hiệu quả thu thuế...); bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức triển khai 02 dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí trên địa bàn toàn quốc với tinh thần vừa làm, vừa hoàn thiện, nâng cấp (theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ); đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức của người dân, truyền cảm hứng tạo động lực cho người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số...

Nguồn: baochinhpvu.vn

RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẬP TRUNG VÀO CÁC VƯỚNG MẮC LĨNH VỰC NHÀ Ở, TIẾP CẬN TÍN DỤNG, THUẾ, ĐẤT ĐAI,...

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo 304/VPCP-TB ngày 02/8/2023 kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ năm ngày 19/7/2023.

Theo đó, về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khẩn trương chủ động thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm.

Cụ thể, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chỉ ra các vấn đề vướng mắc, giao cơ quan có thẩm quyền xử lý theo thời hạn cụ thể.

Rà soát lại thủ tục hành chính ở các cấp, tập trung vào các vướng mắc hiện nay ở các lĩnh vực như: nhà ở, tiếp cận tín dụng, điện năng, thuế, đất đai, hải quan, giao thông vận tải... các thủ tục liên quan đến 03 động lực tăng trưởng là tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu. Cải cách thủ tục hành chính có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm, đến cùng, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, xử lý nghiêm những trường hợp né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước; động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, công chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo yêu cầu các thành viên của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các cấp coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức.

Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai kết luận của Phiên họp xuống cấp cơ sở; đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xem xét tình hình, chuyển biến thực tế để rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện có kết quả nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của bộ, ngành, địa phương mình; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát công vụ.

Tiếp tục rà soát, đổi mới phương thức, cách thức quản lý, làm việc; tăng cường đối thoại, nhất là đối thoại với các Hiệp hội, doanh nghiệp, người dân; đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Yêu cầu, các Bộ, cơ quan: Công Thương, Tài Chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai thực hiện ngay trong tháng 8 năm 2023.

Đẩy mạnh thực hiện rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương theo quy định.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp lại số lượng cán bộ, công chức cấp xã

Khẩn trương triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính trong cấp phiếu lý lịch tư pháp tại các văn bản: Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023, Công văn số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 và Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ duy trì, cải thiện, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp. Trong thực thi công vụ phải triệt để tuân thủ nguyên tắc người dân, doanh nghiệp được làm những gì mà luật không cấm; cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền không được tự ý đặt thêm các quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tương đương, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8/2023. Thực hiện có hiệu quả quy định mới của Chính phủ tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế; cơ cấu lại theo vị trí việc làm...

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp lại số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); triển khai có kết quả Đề án 06.

Tăng cường truyền thông chính sách, bảo đảm 100% chính sách có tác động lớn phải được tổ chức truyền thông theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương

Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan có liên quan thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương để kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy, phân cấp phân quyền, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Nghiên cứu, nhân rộng sáng kiến phân cấp, phân quyền ở các địa phương làm tốt trên toàn quốc.

Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến.

Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền quy định về việc khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp tỉnh, cấp huyện.

Nâng cấp, hoàn thiện Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, kết nối, liên thông dữ liệu với các Bộ, ngành, vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức một cách kịp thời, thuận tiện và hiệu quả, hoàn thành trước 30/9/2023.

Nâng cấp, hoàn thiện Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động kinh doanh và cơ quan nhà nước tham vấn chính sách.

Rà soát, đề xuất các giải pháp cụ thể mang tính đổi mới, sáng tạo để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hoàn thành trước 15/8/2023.

Bộ Tư pháp thẩm định chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác pháp chế tại các Bộ, ngành, địa phương.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập

Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, bảo đảm các nội dung cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021, hoàn thành trong tháng 8/2023; trình Chính phủ Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo Cơ chế một cửa quốc gia, xây dựng cửa khẩu thông minh, chậm nhất trong tháng 12/2023.

Tham mưu ban hành các văn bản liên quan đến thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, kiên quyết, kiên trì tiết kiệm chi, chống thất thu; thực hiện có hiệu quả các chính sách gia hạn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... đã ban hành.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ về pháp lý, về thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận vốn tín dụng, giảm lãi suất, gói tín dụng ưu tiên... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bộ Công an nâng cấp hệ thống đường truyền, hạ tầng công nghệ bảo đảm việc cấp thị thực điện tử thông suốt; khẩn trương thực hiện mở rộng việc miễn thị thực cho công dân những nước là đối tác, bạn bè truyền thống...

Phối hợp với các Bộ, ngành xác thực, cập nhật, làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với các địa phương chưa thực hiện kết nối.

Khẩn trương hướng dẫn các vấn đề liên quan đến sản xuất, tiêu thụ, mua bán điện

Bộ Công Thương khẩn trương hướng dẫn các vấn đề liên quan đến sản xuất, tiêu thụ, mua bán điện theo hướng khuyến khích, tạo thuận lợi, chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 về quản lý lao động nước ngoài trước ngày 05/8/2023; xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề chất lượng cao trình Chính phủ trong tháng 8/2023 theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung nghiên cứu tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về đất đai, môi trường, tài nguyên; rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính về đất đai, tài nguyên khoáng sản, tránh hiện tượng trục lợi trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thanh tra Chính phủ tiếp tục triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023 và các cuộc thanh tra đột xuất; tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

ngày 29/7/2023, Bộ Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 4099/HD-BNV về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để hình thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới như sau:

Đối với các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện, cấp xã: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Đối với các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, trong đó:

Việc tổ chức Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ mới (nếu có) thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 1130/2016/UBTVQH13 ngày 14/01/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Đối với các tổ chức hành chính thuộc cơ quan Trung ương, thuộc cấp tỉnh được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định của Luật chuyên ngành, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP nêu trên.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Luật chuyên ngành, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp

Về tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý, tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Về giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc rà soát, điều chỉnh:

(i) Chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức và chỉ tiêu số lượng người làm việc (biên chế viên chức) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tại đơn vị hành chính cấp huyện hình thành sau sắp xếp trong phạm vi chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao giai đoạn 2022 - 2026 (tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022 - 2026);

(ii) Biên chế cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, bảo đảm phù hợp với lộ trình thực hiện sắp xếp, bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Đề án, Kế hoạch của địa phương. Định kỳ tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức và số lượng cán bộ, công chức cấp xã của địa phương để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nêu trên, xác định rõ số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư (bao gồm cả người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) để giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, trong đó:

Việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị: Thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có nguyện vọng thôi việc, nghỉ hưu thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý quyết định thực hiện chính sách, chế độ như sau:

(i) Nếu thuộc đối tượng tinh giản biên chế thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

(ii) Nếu không thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP thì thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định

số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định tại các Nghị định nêu trên, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Lập hồ sơ đề nghị xét công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc lập hồ sơ gửi Bộ Nội vụ công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động thì thực hiện chế độ, chính sách đặc thù về vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Hướng dẫn số 4099/HD-BNV cũng nêu rõ: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và rà soát việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo đúng Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Hướng dẫn này và Đề án, Kế hoạch của địa phương đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nếu các địa phương có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.**

Theo dự thảo, nguyên tắc thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau: 1. Đối với Tập thể trực thuộc Bộ việc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Bộ trưởng đối với đơn vị; 2. Đối với cá nhân, trong một năm chỉ được đề nghị xét tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ hoặc Bằng khen của Bộ trưởng (trừ khen thưởng đột xuất); 3. Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, khi xét khen thưởng công trạng (thường xuyên) sẽ căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo; 4. Đối với Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của Bộ trưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) xem xét theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của Bộ trưởng.

Tiêu chuẩn, tỷ lệ đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và công chức, viên chức của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đối tượng xét khen thưởng quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 trên không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét khen thưởng.

Dự thảo nêu rõ căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

Cá nhân được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng viên chức; người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Cá nhân nghỉ thai sản, thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định, việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị, điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái). Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển

trách trở lên không được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua.

*** Văn phòng Chính phủ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng tại các cơ quan, tổ chức hành chính.**

Theo dự thảo, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong cơ quan, tổ chức hành chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Dự thảo nêu rõ Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng gồm 12 vị trí: 1. Chuyên viên cao cấp tham mưu tổng hợp về chuyên ngành; 2. Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành; 3. Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành; 4. Chuyên viên cao cấp về thư ký - biên tập; 5. Chuyên viên chính về thư ký - biên tập; 6. Chuyên viên về thư ký - biên tập; 7. Chuyên viên cao cấp về kiểm soát thủ tục hành chính; 8. Chuyên viên chính về kiểm soát thủ tục hành chính; 9. Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính; 10. Chuyên viên cao cấp về quản lý thông tin lãnh đạo; 11. Chuyên viên chính về quản lý thông tin lãnh đạo; 12. Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo.

Dự thảo Thông tư cũng nêu rõ bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng. Trong đó nêu rõ: Mục tiêu vị trí việc làm, các công việc và tiêu chí đánh giá, các mối quan hệ công việc (bên trong/bên ngoài), phạm vi quyền hạn, các yêu cầu về trình độ, năng lực của từng vị trí việc làm.

Ví dụ: Đối với vị trí việc làm "Chuyên viên cao cấp tham mưu, tổng hợp về chuyên ngành", mục tiêu vị trí việc làm được nêu rõ là: Chủ trì tham mưu tổng hợp, thẩm định, thẩm tra, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách; chủ trì hoặc tham gia xây dựng hoặc thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án; chủ trì tổ chức triển khai thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

Yêu cầu về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác; có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Về kinh nghiệm (thành tích công tác), có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên chính thì thời gian giữ ngạch chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng hoặc tham gia thẩm tra ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu...

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 20/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.**

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hoạt động cấp mã ngân hàng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị khác có các hoạt động nghiệp vụ (thanh toán, báo cáo...) qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được hình thành từ rất sớm cùng sự phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ.

Từ khi Thông tư số 17/2015/TT-NHNN có hiệu lực thi hành đến nay, hoạt động của hệ thống mã đạt được một số kết quả. Hiện tại, toàn hệ thống có 6.563 mã ngân hàng (trong đó có 6.179 mã ngân hàng đang sử dụng; 384 mã ngân hàng đã được hủy bỏ); xử lý trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng được 813 đề nghị cấp mã ngân hàng; 97 đề nghị hủy mã ngân hàng và 736 đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng.

Tuy nhiên, Thông tư số 17/2015/TT-NHNN được ban hành từ năm 2015, qua một thời gian áp dụng, đến nay, hoạt động quản lý, cấp phát và thông báo kết quả xử lý về mã ngân hàng vẫn còn một số hạn chế, một số nội dung không còn phù hợp với thực tế, quy định hoạt động cấp phép mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng và công tác cải cách thủ tục hành chính, cụ thể:

Theo các quy định hiện hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn thủ tục chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch của các ngân hàng thương mại ở trong nước. Tuy nhiên, tại điểm b Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 17/2015/TT-NHNN quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các tổ chức tín dụng trong thành phần hồ sơ vẫn đang yêu cầu cung cấp Bản chụp văn bản chấp thuận thay đổi thông tin bao gồm cả thông tin về tên chi nhánh, phòng giao dịch. Việc này gây khó khăn và không khả thi cho các tổ chức tín dụng khi thực hiện thủ tục điều chỉnh tên cho chi nhánh, phòng giao dịch trên hệ thống mã ngân hàng.

Tại một số quy định về thành phần hồ sơ đề nghị tại Thông tư số 17/2015/TT-NHNN vẫn yêu cầu cung cấp bản chụp Giấy phép hoạt động hoặc Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với thủ tục hành chính của các tổ chức tín dụng), hoặc bản chụp Quyết định thành lập, chấp thuận của cấp có thẩm quyền (đối với thủ tục hành chính của các doanh nghiệp, tổ chức khác), trong khi, thông tin về đăng ký hoạt động kinh doanh của các đơn vị này đã có sẵn trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, như vậy là chưa phù hợp với các quy định hiện hành và yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Vì các lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-NHNN là cần thiết đáp ứng các nhu cầu của thực tiễn.

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

cho các địa phương trong quản lý nhà nước; Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể:

Cắt giảm thành phần hồ sơ, bỏ quy định về cung cấp bản chụp Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định giải thể chấm dứt hoạt động, các văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng tại thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính về mã ngân hàng. Bộ phận giải quyết thủ tục hành chính về mã ngân hàng sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện xác minh nội bộ các thông tin, văn bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phát hành.

Cắt giảm thành phần hồ sơ, bỏ quy định cung cấp bản chụp Quyết định thành lập, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với các doanh nghiệp, tổ chức khác tại thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính về mã ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hoạt động kinh doanh để xác minh thông tin khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về mã ngân hàng.

Chỉnh sửa lại một số thành phần mẫu biểu cho phù hợp với việc lập, đề nghị trên môi trường trực tuyến.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU, TIÊU CỰC TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn số 2304/UBND-NC, yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc TP. Hà Nội. Đồng thời, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những nội dung vượt thẩm quyền về nội dung này.

Liên quan đến nhiệm vụ này, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo tại các kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội.

Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục tổ chức thực hiện chủ đề công tác năm 2023 của thành phố “Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, phát triển” và thực hiện mục tiêu “lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ”, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố.

Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Thành ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường chất lượng các cuộc kiểm tra, thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện vi phạm đạo đức, kỷ luật công vụ, các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, các trường hợp có biểu hiện những nhiều, tiêu cực...

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo các sở, ngành phổ tập trung hoàn thiện việc phân cấp, ủy quyền; rà soát, nghiên cứu và ban hành các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, quy trình giải quyết công việc nội bộ, trong đó lưu ý việc xây dựng các quy trình phải bảo đảm thực hiện tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát và ban hành ngay các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính ủy quyền cho cấp huyện, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều thủ tục hành chính, như: Công thương, giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư... bảo đảm 100% thủ tục hành chính được ủy quyền có quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo...

Rà soát lại hệ thống phần mềm ứng dụng tại hoạt động của các cơ quan nhà nước, phần mềm tại bộ phận “một cửa” các cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; đồng thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn, nhất là lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường phải đạt tối thiểu 99%...

*** Hà Nội: Tạo bước đột phá mạnh mẽ trong cải cách hành chính**

Ngày 03/8, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Trần Sỹ Thanh tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thị xã tập trung quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong thực hiện Cải cách hành chính. Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, với quan điểm “Chuyển đổi số quốc gia là công việc rất lớn, rất chiến lược, nhưng phải bắt đầu bằng những hành động cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó”. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải chỉ đạo quyết liệt, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

Các Sở, ban, ngành tập trung rà soát, tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống người dân bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ; bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản trong việc thực hiện các nhiệm vụ về số hóa, làm giàu dữ liệu đặc biệt tập trung các dữ liệu về hộ tịch, tài nguyên và môi trường, xây dựng, y tế, giáo dục, an sinh xã hội. Số hóa xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của TP. Hà Nội.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, chuyển từ thụ động sang chủ động. Các Sở, ngành thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính để thực hiện xây dựng các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả, hoàn thành trong tháng 9/2023.

Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kết hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử (thanh toán hóa đơn, chi trả lương hưu, tích hợp mã định danh với mã số thuế để nâng cao hiệu quả thu thuế...); hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức để khai thác, sử dụng; sớm triển khai cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội để nắm bắt tình hình người lao động bị mất việc làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm...; triển khai các ứng dụng công nghệ trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đẩy mạnh xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương nhằm tạo ra những giá trị mới: bảo đảm kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu về dân cư theo đúng lộ trình Đề án 06; thực hiện kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác cùng với sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội và tạo tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. bảo vệ dữ liệu cá nhân: Giao Sở Thông tin và Truyền thông cùng Công an TP. Hà Nội tăng cường, thường xuyên kiểm tra an ninh, an toàn đối với các hệ thống của thành phố; nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù để đầu tư khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Huy động nguồn lực cho cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để hỗ trợ chi cho công tác chuyển đổi số và Đề án 06 của TP; xác định các tiêu chuẩn định mức đầu tư phù hợp trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06.

Đẩy mạnh truyền thông tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06; trước hết, quán triệt và vận động đến từng đảng viên, cán bộ công chức viên chức, lực lượng vũ trang tại địa phương thực hiện và vận động người thân, gia đình hưởng ứng thực hiện.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ (Thường trực Tổ chuyên đề Cải cách hành chính) phụ trách toàn bộ nội dung công tác cải cách hành chính của thành phố.

Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các Kế hoạch, chương trình trong đó khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ còn chậm muộn và dự báo, kịp thời có biện pháp khắc phục các chỉ số cải cách hành chính có nguy cơ ảnh hưởng tới các Chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2023; Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của thành phố; Đảm bảo giữ vững các chỉ số đã đạt kết quả và nâng cao các Chỉ số còn hạn chế, bảo đảm thứ hạng của thành phố trong các bảng xếp hạng chỉ số so với các địa phương trong cả nước.

Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng thanh tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về cải cách hành chính tại một số sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai công tác này tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm thực chất, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguồn: hanoimoi.vn/kinhtedothi.vn

TP. ĐÀ NẴNG: NHIỀU NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

TP. Đà Nẵng cần thêm những giải pháp, nỗ lực thực tế để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và môi trường kinh doanh nói chung trên địa bàn thành phố trong những năm đến.

Nhận diện điểm mạnh và điểm yếu

Theo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố giữa tháng 4 vừa qua, TP. Đà Nẵng đạt 68,52 điểm, xếp thứ 9 cả nước, giảm 1,9 điểm và giảm 5 bậc so với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2021. Mặc dù TP. Đà Nẵng vẫn nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu, tuy nhiên đây là thứ hạng thấp nhất của Đà Nẵng trong 10 năm trở lại đây.

Có thể thấy, ngày càng nhiều chỉ số được khảo sát và công bố hằng năm trên phạm vi toàn quốc. Mỗi chỉ số lại là “thước đo” riêng trên từng lĩnh vực, phản ánh kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế của các đơn vị, địa phương trong một giai đoạn cụ thể.

Tuy nhiên, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trải qua 18 năm thực hiện (từ năm 2005 đến nay) vẫn được cấp ủy, chính quyền các cấp dành sự quan tâm hơn cả vì phản ánh khá toàn diện các mặt trong công tác chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là môi trường đầu tư kinh doanh.

Năm 2022, các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh TP. Đà Nẵng cụ thể như sau: thiết chế pháp lý và an ninh trật tự 7,58 điểm; chi phí thời gian 7,48 điểm; chi phí không chính thức 7,21 điểm; tính năng động của chính quyền tỉnh 6,96 điểm; đào tạo lao động 6,8 điểm; gia nhập thị trường 6,73 điểm; tính minh bạch 6,72 điểm; tiếp cận đất đai 6,61 điểm; cạnh tranh bình đẳng 6,42 điểm; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp 6,26 điểm. Tổng điểm 68,52/100 điểm.

Theo báo cáo “Phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Đà Nẵng năm 2022” vừa được Ủy ban nhân dân thành phố công bố cuối tháng 7/2023, có thể chia chỉ số thành 5 nhóm: tăng điểm, tăng hạng; giảm điểm, tăng hạng; tăng điểm, giảm hạng; giảm điểm, hạng không đổi; giảm điểm, giảm hạng.

Điểm sáng tại nhóm tăng điểm, tăng hạng là: tính minh bạch và tiếp cận thông tin tăng 0,42 điểm so với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2021, từ vị trí 16 lên hạng 4/63 tỉnh, thành phố; chi phí thời gian để thực hiện các quy định Nhà nước tăng 0,02 điểm lên 7,48 điểm, đồng thời tăng 6 bậc lên vị trí thứ 26; cạnh tranh bình đẳng đạt 6,42 điểm - cao nhất trong 10 năm qua nhưng về vị trí xếp hạng vẫn nằm ở nhóm thấp của bảng xếp hạng.

Về nhóm giảm điểm, giảm hạng thì chi phí gia nhập thị trường và tiếp cận đất đai, sự ổn định trong sử dụng đất là 2 chỉ số thành phần xếp hạng thấp nhất của TP. Đà Nẵng năm 2022 với thứ hạng lần lượt là 50/63 và 49/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường luôn giữ vị trí xếp hạng và điểm số khá cao trong những năm trước đây, có nhiều năm liền điểm số của chỉ số này đạt trên 9 điểm và luôn đứng trong top 5 địa phương dẫn đầu.

Tuy nhiên, trong 3 năm gần đây, điểm số và thứ hạng của chỉ số này đang có sự tụt giảm mạnh, đáng quan ngại. Năm 2022, điểm số chỉ giảm 0,21 điểm nhưng thứ hạng đã giảm 20 bậc. Trong khi đó, mặc dù Đà Nẵng không thường xuyên được xếp hạng ở nhóm đầu chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất nhưng vẫn duy trì ở nhóm trên của bảng xếp hạng, tuy nhiên, năm 2022 đã chứng kiến sự tụt giảm của phần lớn các chỉ tiêu thành phần của chỉ số này.

10 nhóm nhiệm vụ, 32 giải pháp

Nhận định về kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Đà Nẵng năm 2022, TS. Huỳnh Huy Hòa, Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển kinh tế - xã hội thành phố, cho biết mặc dù năm qua, thành phố đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, kết quả cho thấy vẫn chỉ đang trong giai đoạn phục hồi và đối mặt với không ít khó khăn nhất định như tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đáp ứng yêu cầu; triển khai xây dựng các khu, cụm công nghiệp vẫn đang trong giai đoạn thu hút đầu tư; quỹ đất có quy mô lớn còn thiếu và chưa bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tình trạng mất cân đối về cơ cấu cung - cầu lao động chưa được khắc phục... khiến kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa được như kỳ vọng và đòi hỏi các đơn vị liên quan phải tiếp tục nỗ lực hơn.

Việc cải thiện không chỉ tập trung ở các chỉ số giảm điểm, tụt hạng mà ngay cả đối với các chỉ số tăng điểm, tăng hạng; các chỉ tiêu thành phần vẫn còn những hạn chế cần tiếp tục cải thiện. Ngoài ra, cũng cần quan tâm đến các chỉ số mà thành phố còn thấp điểm trong tương quan với các địa phương khác của cả nước để có những giải pháp cải thiện một cách toàn diện.

Vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành Công văn số 3946/UBND-VKTXH ngày 28/7/2023 về tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Theo đó, công văn đặt ra 10 nhóm nhiệm vụ, 32 giải pháp tương ứng với mục tiêu cải thiện 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Đà Nẵng và giao cụ thể cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai các nhiệm vụ tương ứng.

Cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung rà soát các khâu trong giải quyết thủ tục đăng ký, thay đổi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp; phát huy hiệu quả của Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp; sớm tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch TP. Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh triển khai các thủ tục bảo đảm pháp lý thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2023; tiếp tục bổ sung thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư vào thành phố. Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện cần có nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sáng tạo về cải cách hành chính...

Phó Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh TP. Đà Nẵng Hồ Anh Tuấn cho rằng, cộng đồng doanh nghiệp mong muốn thành phố quan tâm hơn nữa, đặc biệt là giải quyết các vấn đề đã tích lũy nhiều năm qua nhưng chưa có giải pháp triệt để

như đất đai, xây dựng... Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ thông tin tới doanh nghiệp hiện nay mang tính rải rác, không tập trung, có rất nhiều doanh nghiệp không biết mình có thuộc diện được thụ hưởng chính sách hay không. Vì vậy, TP. Đà Nẵng cần đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường nhiều kênh tương tác giữa chính quyền và doanh nghiệp, phát hành sổ tay điện tử tổng hợp chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của TP. Đà Nẵng và cập nhật qua từng năm; công khai kịp thời về các bản đồ và quy hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng mới một cách đầy đủ, rõ ràng.

Nguồn: baodanang.vn

BẮC GIANG: HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Ngày 25/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh sáu tháng đầu năm 2023.

Sáu tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành và chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các Kế hoạch về kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, số hoá thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để cắt giảm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 29 Quyết định công bố 485 thủ tục hành chính; đến nay, toàn tỉnh có 1.948 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 1.540 thủ tục hành chính, cấp huyện 279 thủ tục hành chính, cấp xã 129 thủ tục hành chính). Trong đó, số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 1.800 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 92,4%); đã tiếp nhận 336.966 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 246.611; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 82.161; số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 8.191. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 326.977; trong đó, giải quyết trước hạn: 300.466, đúng hạn: 23.068, đang giải quyết: 3.443. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn tỉnh đạt 73,2%; số lượng hồ sơ giải quyết chứng thực điện tử bản sao từ bản chính là 62.305 hồ sơ; tiếp nhận giải quyết 4.896 hồ sơ theo quy trình mới “ký số, chuyển điện tử, in kết quả, đóng dấu, trả kết quả”; toàn tỉnh đang cung cấp 1.773 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang (823 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 950 dịch vụ công trực tuyến một phần), trong đó đã tích hợp, cung cấp đầy đủ 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã thực hiện ủy quyền cho Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đối với 75 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực ...

Đề đạt được những kết quả trên, có thể khẳng định việc triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt.

Các ngành, các cấp tích cực, chủ động trong việc triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; các địa phương đã quan tâm đến thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đầu tư trang thiết bị, bố trí nhân sự bảo đảm cho tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa; Bộ phận Một cửa đã phát huy được vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân và phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động.

Việc triển khai các nội dung theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được các sở, ngành, địa phương quan tâm triển khai theo chỉ đạo; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt tỷ lệ cao, nhiều sở, ngành đạt tỷ lệ trực tuyến 100%; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử, góp phần đưa tỉnh Bắc Giang thuộc nhóm dẫn đầu cả nước trong việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

Tại Hội nghị cũng đã bàn một số giải pháp cơ bản để tiếp tục triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang sáu tháng cuối năm 2023.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: ĐÔN ĐỐC, TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Văn bản số 1225/UBND-NVK ngày 28/7/2023 về việc đôn đốc, triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) trong thời gian tới.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ:

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; có các giải pháp quyết liệt để triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 26/6/2023 về Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Hòa Bình năm 2023. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận

xã hội đối với công tác cải cách hành chính. Có hình thức khen thưởng phù hợp đối với cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Lựa chọn, giới thiệu, xét, công nhận điển hình tiên tiến đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện các lĩnh vực của chương trình cải cách hành chính.

Các sở, ngành, địa phương chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định, thủ tục hành chính và đơn giản hóa ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với việc triển khai Đề án 06 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia; tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong việc triển khai.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao Sở Nội vụ rà soát, đánh giá cụ thể về tình trạng công chức, viên chức thôi việc, bỏ việc để có giải pháp xử lý phù hợp; nghiên cứu cơ chế, chính sách, các giải pháp để khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ SƠ KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Ngày 31/7/2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

6 tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh Sơn La có 90% số văn bản phát hành được ký số. Hoàn thiện việc kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sử dụng được 3 dịch vụ và hiển thị đầy đủ 20/20 trường thông tin công dân; triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, các sở, ban, ngành và huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chuyển đổi số và thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023.

Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh Sơn La cập nhật dữ liệu từ hệ thống thông tin báo cáo của 38 cơ quan, đơn vị, kết nối liên thông với IOC của thành phố; toàn tỉnh Sơn La có 117.264 tài khoản hoạt động trên sàn thương mại điện tử; 140.260 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số và kỹ năng hoạt động trên không gian mạng; 2.466 sản phẩm của Sơn La đưa lên sàn thương mại điện tử với 49.916 giao dịch; 79,53% tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng, ví điện tử; 100% xã, phường, thị trấn đã triển khai mạng di động 4G... Bên cạnh đó, việc triển khai các nền tảng số chuyên ngành còn có vướng mắc, chậm được các bộ, ngành chủ quản hướng dẫn triển khai; hồ sơ thủ tục hành chính do người dân tự thực hiện trực tuyến còn thấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác Chuyển đổi số hiện nay còn thiếu và yếu, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân, còn hạn chế...

Phát biểu Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Đặng Ngọc Hậu, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đề nghị: các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, các huyện, thành phố tập trung rà soát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Chuyển đổi số trong năm 2023; kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của Chính phủ; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Chuẩn bị tốt các nội dung, hoạt động của tỉnh Sơn La hướng tới Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10; đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Trung tâm Điều hành thông minh IOC tại huyện Mộc Châu; tiếp tục tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch để hỗ trợ Chuyển đổi số...

*** Sơn La: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số năm 2023**

Nhằm tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chuyển đổi số.

Ngày 31/7/2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đã Phát động cuộc thi Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023.

Lễ phát động được tổ chức trực tuyến đến điểm cầu của 12 huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh và thực hiện phát trực tiếp trên Nền tảng số Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La và mạng xã hội.

Đối tượng dự thi là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Đoàn viên, hội viên, sinh viên, học sinh và nhân dân là người Sơn La đang sinh sống, làm việc ở trong và ngoài tỉnh.

Nội dung thi gồm kiến thức, kỹ năng, giải pháp hữu hiệu để lan tỏa chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749-

QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 06 phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030...

Cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023 được tổ chức theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến hằng tuần trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <https://www.sonla.gov.vn> hoặc truy cập trực tiếp vào địa chỉ: <https://www.thitructuyenchuyendoiso.sonla.gov.vn>.

Thời gian thi trắc nghiệm được tiến hành theo tuần, bắt đầu từ ngày 31/7/2023 và kết thúc vào ngày 10/9/2023, bao gồm 6 tuần thi. Dự kiến thời gian tổ chức trao giải ngày 10/10/2023 (Ngày Chuyển đổi số Quốc gia).

Phát biểu tại Lễ phát động, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đinh Thị Bích Thảo Trưởng ban Ban Tổ chức cuộc thi nhấn mạnh: Để cuộc thi tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cán bộ đảng viên và nhân dân, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực tuyên truyền phổ biến quán triệt kịp thời nghiêm túc đầy đủ kế hoạch, thể lệ và các nội dung liên quan đến Cuộc thi tại cuộc họp, hội nghị của các cơ quan, đơn vị; chú trọng tuyên truyền hướng dẫn các bước đăng ký, sử dụng tài khoản phục vụ tham gia thi; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phân công đơn vị hoặc cán bộ chuyên môn phụ trách theo dõi, đôn đốc việc triển khai hưởng ứng cuộc thi; các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường mở Chuyên trang, Chuyên mục tuyên truyền về Cuộc thi trên Trang Thông tin điện tử, trang Fanpage mạng xã hội và các ấn phẩm phát hành; Ban Tổ chức cuộc thi và các bộ phận tham mưu giúp việc tiếp tục căn cứ thể lệ Cuộc thi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm nghiêm túc công tâm khách quan...

Tại Lễ phát động, các đồng chí đại diện Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Ban Tổ chức Cuộc thi đã bấm nút khởi động bắt đầu Cuộc thi Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023...

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

ĐIỆN BIÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, thời gian qua, tỉnh Điện Biên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp một cách quyết liệt, bài bản. Trọng tâm là cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Xác định hiệu quả cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu lực hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước các cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ đạo các cấp, ngành chú trọng rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước theo hướng tinh gọn nhưng vẫn bảo đảm đầy đủ, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đồng thời, phân cấp, ủy quyền hợp lý, rành mạch trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp, đơn vị. Đến nay, toàn tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, với 162 phòng, ban, tổ chức trực thuộc. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tổ chức kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, với tổng số 128 phòng, ban.

Cùng với đó, các cấp, ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, giảm thiểu chi phí về thời gian, kinh phí của cá nhân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân khi tiếp xúc với các cơ quan hành chính Nhà nước; hạn chế tối đa tiêu cực, nhũng nhiễu trong quá trình thực thi công vụ. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã chuẩn hóa và công bố mới 179 thủ tục hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế 150 thủ tục và rà soát, bãi bỏ 45 thủ tục hành chính đã hết hiệu lực. Đồng thời, công khai, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia 329 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nhờ đó, phương pháp chỉ đạo, điều hành của sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp được đổi mới mạnh mẽ theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, chú trọng triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Những năm gần đây, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp tỉnh đã không ngừng được nâng lên, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công được cải thiện qua các năm. Điều này được thể hiện qua chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền tỉnh (Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2022 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 2 bậc so với năm 2021).

Thời gian qua, với việc triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đã góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Các thủ tục hành chính được nghiêm yết công khai, minh bạch theo đúng quy định; tư tưởng, tác phong làm việc thay đổi từ “cấp phép” sang chủ động “phục vụ”; cắt giảm thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc theo quy định xuống còn 1,3 ngày làm việc. Nhờ đó, trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tiếp nhận 980 hồ sơ thuộc các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, hồ sơ trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đã xử lý, giải quyết 969 hồ sơ, đang tiếp tục xử lý và lấy ý kiến các ngành 11 hồ sơ; các hồ sơ tiếp nhận và xử lý đúng quy trình, thời gian quy định; không có hồ sơ quá hạn giải quyết.

Không chỉ Sở Kế hoạch và Đầu tư, qua kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử quý II/2023, có 17/18 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện. Trong đó 16 đơn vị xếp loại từ khá trở lên; đối với cấp huyện 10/10 địa phương xếp loại khá trở lên. Cùng đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân

dân cấp huyện được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ điểm trung bình của 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là gần 82%, tăng gần 2% điểm so với năm 2021. Tỷ lệ điểm trung bình của cấp huyện là hơn 81%, tăng 0,44% so với năm 2021; trong đó, 10/10 huyện, thị, thành phố đều đạt mức khá trở lên.

Cung cách phục vụ người dân, doanh nghiệp của bộ máy chính quyền đã thay đổi rõ nét, không chỉ thể hiện qua sự thay đổi điểm số, chỉ số mà thay đổi từ hành động. Chính quyền có thư xin lỗi người dân khi những công việc hành chính giải quyết không đúng hẹn; chính quyền có thư cảm ơn khi những góp ý của người dân là đúng đắn, hợp lý.

Đơn cử, cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Thanh Luông (huyện Điện Biên) tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn của chị Đàm Khánh Dương (xã Thanh Luông). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết hồ sơ cho công dân do đường truyền mạng chậm, nên không trả kết quả ngay cho công dân trong ngày. Bên cạnh đó, khi giải thích cho người dân, bản thân công chức tư pháp nóng nảy, chưa đúng chuẩn mực của công chức, gây nên sự hiểu nhầm. Trước sự việc đó, Ủy ban nhân dân xã Thanh Luông đã chấn chỉnh công chức và có phiếu xin lỗi chị Dương.

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, thời gian tới các cấp, ngành cần sớm khắc phục một số hạn chế như: Một số văn bản vẫn còn những quy định chồng chéo, chưa đồng bộ, chưa phù hợp thực tế; công tác cải cách hành chính một số nơi chậm, hiệu quả thấp; một số cán bộ, công chức bất cập về trình độ chuyên môn và năng lực...

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

QUẢNG TRỊ: PHẤN ĐẤU CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM TRONG NHÓM CÓ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH KHÁ

Theo công bố từ giữa tháng 4/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) về bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của 63 tỉnh, thành trong cả nước năm 2022, tỉnh Quảng Trị xếp thứ hạng 59/63, giảm 18 bậc so với năm 2021.

Từ thực trạng về giảm sút nhiều thứ hạng, trên cơ sở phân tích về những khó khăn mà doanh nghiệp đang cần sự tháo gỡ, đồng hành của chính quyền các cấp, tỉnh Quảng Trị đã và đang triển khai nhiều giải pháp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Cụ thể, tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định, không dựa trên cơ sở khoa học; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ, nhất là các sản phẩm đã chuẩn hóa cao. Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa. Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên cổng thông tin một cửa tỉnh Quảng Trị.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính... Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của pháp luật đối với hoạt động đầu tư kinh doanh.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Trị. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Chú trọng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Khẩn trương triển khai có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh. Giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch này; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách về môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục thực hiện các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

Các giải pháp phấn đấu đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành khá của cả nước. Tuy nhiên vẫn còn phụ thuộc vào sự nỗ lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ban, ngành liên quan.

Nguồn: baovaydung.com.vn

GIA LAI: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Với việc rút ngắn 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm.

Giảm thời gian, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Triển khai Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2019 và định hướng đến 2021, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 1162/KH-SYT ngày 27/12/2019 về việc cải cách hành chính năm 2020; xây dựng, rút ngắn 50% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Đến nay, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 gồm: cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với

các sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

Tất cả 4 thủ tục hành chính này đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến thời điểm hiện tại, 1/4 thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ là thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai) Nguyễn Ngọc Thanh Trang thông tin: Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính 20 ngày làm việc. Tuy nhiên, Chi cục đã rút ngắn 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính xuống còn 10 ngày làm việc; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian giao dịch cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn số 3821/VP-KGVX ngày 22/11/2022 về việc thúc đẩy cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến so với tổng số hồ sơ phát sinh (bao gồm trực tuyến và trực tiếp) của các thủ tục hành chính đã được triển khai cho cơ quan, đơn vị giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể, năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu đạt tối thiểu 50% chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến so với tổng số hồ sơ phát sinh; năm 2023 đạt tối thiểu 60%; năm 2024 đạt tối thiểu 70% và năm 2025 đạt tối thiểu 80%. Trên cơ sở đó, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã ban hành Công văn số 24/CCATVSTP-NVTH ngày 10/01/2023 về việc thúc đẩy thực hiện sử dụng dịch vụ công.

“Từ đầu năm đến nay, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai tiếp nhận 72 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trong đó, 69 hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, 3 hồ sơ đang giải quyết và còn trong hạn giải quyết. 71/72 hồ sơ (chiếm 98%) được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, xử lý trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính” - bà Trang cho biết.

Việc giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục, hồ sơ nhận được sự đồng thuận, đánh giá cao của người dân, doanh nghiệp. Bà Võ Thị Hồng Trang - Quản lý Classic Coffee (TP. Pleiku) chia sẻ: “Công ty làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và được giải quyết nhanh chóng từ khâu tiếp nhận đến thẩm định và cấp giấy chứng nhận. Chưa đến 10 ngày, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận. Chúng tôi rất hài lòng, đánh giá cao việc này”.

Còn chị Nguyễn Thị Mỹ Châu, Chủ quán 61 Yên Đỗ (TP. Pleiku) thì đánh giá: “Cơ sở nộp thủ tục xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và được giải quyết đúng hạn, nhanh chóng. Thời gian trước đây là 20 ngày thì nay đã giảm xuống một nửa.

Trong quá trình giải quyết, chúng tôi được hướng dẫn tận tình, chu đáo và khi giải quyết xong thì giấy chứng nhận được giao đến tận nhà, không phải mất thời gian đi lại”.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Xác định cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh đã chủ động đề ra những nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác này tại đơn vị. Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai Đỗ Tấn Thanh khẳng định: Chi cục tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; trong đó, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như trong Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện trao đổi văn bản và lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử theo quy định.

Ngoài ra, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh đang thực hiện giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 4/4 thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2022. Hiện website của Chi cục với tên miền <http://atvstp.gialai.gov.vn> được cập nhật thường xuyên các thông tin về văn bản chính sách, kiến thức về an toàn thực phẩm cũng như niêm yết thủ tục hành chính, các cơ sở sản xuất kinh doanh đã được cấp các giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm, bản tự công bố sản phẩm để người dân thuận tiện cập nhật thông tin cũng như nắm bắt các địa chỉ tin trong gia đình để lựa chọn thực phẩm an toàn.

Bên cạnh đó, đơn vị còn triển khai phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm xã hội; triển khai cho toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID-Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh.

“Trong 6 tháng đầu năm 2023, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra; kịp thời tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động các văn bản về cải cách thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, đơn vị quan tâm đào tạo, bồi dưỡng công chức góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn; quản lý, sử dụng, quyết toán tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm” - Phó Chi cục trưởng cho biết thêm.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, từ nay đến cuối năm 2023, đơn vị bám sát thực hiện Quyết định số 602/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030 cũng như các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Thường xuyên rà soát, cập nhật văn bản pháp luật mới ban hành, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu giúp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Tiếp tục làm tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ nhằm góp phần giải quyết nhanh các thủ tục hành chính; triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 và ứng dụng phần mềm một cửa điện tử.

Nguồn: baogialai.com.vn

KHÁNH HÒA: NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2023 - 2030.

Trong giai đoạn này, tỉnh Khánh Hòa phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính được cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính; được tiếp cận các mô hình, kinh nghiệm cải cách hành chính hiệu quả trên địa bàn tỉnh cũng như trong cả nước...

Để thực hiện các mục tiêu này, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề ra 7 nhóm nhiệm vụ chung, 5 nhóm nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, sẽ tập trung phổ biến chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cải cách hành chính của Bộ Nội vụ; đổi mới phương pháp tập huấn, bồi dưỡng, kết hợp hài hòa, hợp lý giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến; xây dựng các kênh cung cấp thông tin và hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính; tiếp tục bổ sung, cập nhật cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh... Đặc biệt, tỉnh Khánh Hòa sẽ nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính, triển khai phần mềm kiểm tra, đánh giá tự động định kỳ kiến thức cải cách hành chính của đội ngũ này theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và có cơ chế động viên, khuyến khích, biểu dương cá nhân có kết quả kiểm tra tốt, khuyến nghị cập nhật, bổ sung kiến thức cải cách hành chính đối với cá nhân chưa đạt, đạt kết quả thấp.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TIẾP TỤC CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế vừa có văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ của đơn vị mình.

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành

chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, mới đây Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành Công văn số 7343/UBND-KSTT yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và TP. Huế tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế yêu cầu khẩn trương thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025.

Thực hiện nghiêm việc xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân và công khai văn bản đã xử lý trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và trên môi trường điện tử, tiếp tục thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế yêu cầu Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính hoặc có dấu hiệu thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định. Trong trường hợp thẩm định nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính thì phải lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi có ý kiến thẩm định cuối cùng.

Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện các chức năng, tính năng, yêu cầu nghiệp vụ của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Chương V Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, bổ sung nguồn nhân lực cho công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc

trung tập tại các đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Chủ động, triển khai xây dựng biểu mẫu điện tử đối với các nội dung báo cáo để tạo điều kiện cho các cơ quan, địa phương thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Những năm gần đây, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã có nhiều nỗ lực trong việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xây dựng chính quyền điện tử với các sáng kiến trong phát triển đô thị thông minh, hướng các hoạt động quản lý và điều hành địa phương trở nên phù hợp và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế và đã thiết lập 100% quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã thành lập 4 Tổ công tác giám sát, quản lý nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách, sớm đưa vào hoạt động đối với các dự án đã cấp phép đầu tư; sớm hoàn thành thủ tục kêu gọi đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư.

Nhờ vậy, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thừa Thiên - Huế đã vươn lên vị trí thứ 8 trong 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, và tiếp tục tiến lên vị trí thứ 6 vào năm 2022.

Năm 2022, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Thừa Thiên - Huế đứng thứ 5 cả nước; Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT-index) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) xếp vị trí thứ 2; Chỉ số cải cách hành chính xếp vị trí thứ 4.

100% thủ tục hành chính trên địa bàn được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 và thực hiện một cửa liên thông trên môi trường mạng; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình một cửa điện tử hiện đại; Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, tích hợp lên ứng dụng Hue-S với trên 01 triệu tài khoản công dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NGÀY THỨ BẢY - LẮNG NGHE DÂN NÓI

Mô hình dân vận khéo 'Ngày thứ Bảy - lắng nghe dân nói' đang được nhiều địa phương thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai thực hiện và nhận được sự đồng thuận cao từ Nhân dân.

Theo đó, cứ vào sáng thứ Bảy hằng tuần, lãnh đạo phường, xã, thị trấn cùng cán bộ chuyên môn đến tận khu phố, tổ dân cư để trực tiếp nghe người dân phản ánh về các vấn đề

an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường, nâng cấp đường giao thông, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lấn chiếm lòng đường, quy hoạch đô thị, thậm chí cả tình trạng chó thả rông... Tùy theo chức trách, nhiệm vụ, lãnh đạo địa phương cùng cán bộ chuyên môn giải đáp ngay những ý kiến của người dân, nếu vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cấp trên giải quyết và cam kết thời gian trả lời, xử lý cụ thể; đồng thời ghi nhận những góp ý của nhân dân về phương pháp, tác phong làm việc của cán bộ để điều chỉnh.

Mô hình này lần đầu tiên được tổ chức tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền vào tháng 10/2022. Xuất phát từ thực tế cải cách hành chính, trong quá trình tiếp xúc cử tri và họp cụm dân cư hằng tháng bộc lộ nhiều nhược điểm, như: Không kịp thời, người dân chưa mặn mà nêu ý kiến, qua nhiều khâu trung gian, mức độ tin cậy thấp... Chính quyền thị trấn nhận thấy cần đề bà con trải lòng, trình bày trực tiếp và lãnh đạo thị trấn cũng phải được nghe trực tiếp để giải quyết kịp thời những vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Do vậy, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải quyết định thay đổi hình thức nắm bắt tình hình thực tế trong khu dân cư, thống nhất triển khai mô hình “Ngày thứ Bảy - lắng nghe dân nói”, luân phiên tổ chức ở các khu phố trên địa bàn. Từ phản ánh của người dân, chính quyền địa phương kịp thời chỉ đạo khắc phục, xử lý theo đúng thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng bức xúc kéo dài, hạn chế kiến nghị vượt cấp.

Bên cạnh việc tiếp thu, xử lý và giải quyết những kiến nghị của quần chúng Nhân dân tại cơ sở, thông qua gặp gỡ, cấp ủy, chính quyền còn tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới Nhân dân. Đây là hình thức sinh hoạt dân chủ thiết thực, là diễn đàn để người dân trực tiếp giải bày và gửi gắm tình cảm, niềm tin đối với cấp ủy, chính quyền nơi cư trú.

Hiện nay, chủ trương xây dựng chính quyền thân thiện, gần gũi, hiệu quả, hướng về cơ sở đang được nhiều địa phương trong cả nước triển khai thực hiện bằng những hình thức, cách làm thiết thực. Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng với các mô hình: “Ăn sáng cùng ngư dân”, “2 không, 3 có”, “Ngày thứ Hai không viết”, “Ngày thứ Sáu không hẹn”... mô hình “Ngày thứ Bảy - lắng nghe dân nói” đang mang lại hiệu quả rõ nét. Điều này thể hiện trách nhiệm, sự tận tụy của cán bộ địa phương; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ với nhân dân, khắc phục tình trạng xa dân, quan liêu, xa rời thực tế.

Thông qua những việc làm cụ thể góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ địa phương; đồng thời, từ ý kiến góp ý của người dân, cán bộ cơ sở điều chỉnh phương pháp, tác phong làm việc, thái độ ứng xử để hoàn thiện mình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Người dân có thêm môi trường, điều kiện để tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thân thiện, hiệu lực, hiệu quả.

*** Cải cách hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân**

Với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ, các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục nỗ lực để xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm.

Nhiều mô hình hay

Sáng ngày 03/7 vừa qua, trước sự chứng kiến của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường 7 (TP. Vũng Tàu), chị Hoàng Bích Thảo và anh Lê Đức Huy; chị Dương Thị Quỳnh Như và anh Đỗ Văn Khoa cùng đăng ký hộ khẩu tại phường 7 đã tự nguyện ký vào Sổ hộ tịch và Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Ngay sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 7 Nguyễn Xuân Thanh đã trao Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và Thư chúc mừng đến 2 cặp vợ chồng luôn yêu thương, cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc.

Chị Dương Thị Quỳnh Như hạnh phúc chia sẻ: “Chúng tôi rất bất ngờ vì ngày quan trọng của mình được tổ chức trang trọng, ý nghĩa. Đây là điều rất mới, thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương với người dân và cũng như lòng ghép tuyên truyền ý nghĩa của hạnh phúc gia đình một cách rất thiết thực”.

Ông Nguyễn Xuân Thanh cho biết, mô hình tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn được triển khai tại phường từ ngày 03/7. Đây là mô hình cải cách hành chính nhằm tăng sự hài lòng của người dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

Tại Bộ phận Một cửa phường 5 (TP. Vũng Tàu), nhận thấy sự lúng túng của bà Lê Thị Tuyết Vân (ngụ tại phường 5) khi làm thủ tục khai báo trực tuyến để chứng thực Căn cước công dân và Giấy chứng nhận sử dụng đất, đoàn viên tình nguyện của phường đã hướng dẫn bà nhanh chóng hoàn tất đăng ký hồ sơ qua mạng. Bà Lê Thị Tuyết Vân chia sẻ: “Lần đầu tiên mở tài khoản dịch vụ công trực tuyến nên chưa biết quy trình nhưng được đoàn viên của phường tận tình hướng dẫn nên tôi khai báo khá dễ dàng, tiện lợi”.

6 tháng năm 2023, tỷ lệ hồ sơ đúng hẹn của tỉnh đạt trên 98%. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt 54% trong năm 2022, và tính đến tháng 6/2023 đạt 93% trên tổng hồ sơ giải quyết”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5 Lê Thanh Phong cho biết, thứ Năm hàng tuần, khi tổ chức, cá nhân đến thực hiện các hồ sơ, thủ tục hành chính, công chức tại Bộ phận Một cửa có nhiệm vụ hỗ trợ viết hộ hoặc đánh máy các loại tờ khai và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ tại từng lĩnh vực tương ứng... Bên cạnh đó, đoàn viên của phường cũng túc trực để hướng dẫn người dân tạo tài khoản dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến lĩnh vực chứng thực trên cổng dịch vụ công tỉnh. Từ đó, người được hướng dẫn có thể về chỉ lại cho người thân tự tạo tài khoản tại nhà.

Trước đây, Công ty TNHH Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Bình Minh (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) chuyên đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ cho các dự án cho thuê đất, giao đất, thu hồi giải phóng mặt bằng; sau khi đã thực hiện việc đo đạc tại thực địa và biên tập bản đồ xong thì chuyển về cho Ủy ban nhân dân cấp xã, sau đó chuyển đến Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận, rồi mới trình Sở Tài nguyên và Môi trường. Thì nay chỉ cần ký số trên bản đồ số và có thể thực hiện ngay tại đơn vị nên giúp giảm bớt việc di chuyển, trình ký, đóng dấu rất phức tạp và mất thời gian.

Bà Nguyễn Thị Hiền Trinh, kế toán Công ty TNHH Đo đạc bản đồ và Xây dựng Bình Minh cho hay: “Sau khâu vẽ bản đồ chỉ cần chuyển sang file số và chuyển cho các đơn vị

thực hiện ký số trên file số. Nếu như có sai sót, đơn vị có thể chỉnh sửa trên file và chuyển đi ký số, lưu trữ cũng dễ dàng”.

Tiện ích kể trên là ưu điểm mô hình “Chữ ký số trên bản đồ khổ lớn” của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong đó, từ năm 2022 thực hiện việc triển khai các văn bản trên môi trường ký số không chỉ giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, 4.

Tại Hội nghị “Giải pháp để nâng cao các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023” diễn ra cuối tháng 5 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương trong tỉnh khẩn trương rà soát những hạn chế, thiếu sót, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân để có các giải pháp khắc phục kịp thời, nâng cao các chỉ số trong năm 2023.

Lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ cho biết, năm 2023, tỉnh tập trung đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023, trong đó tiếp tục lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ.

Để tiếp tục duy trì, phát huy những thành tích đã đạt được, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2023 với chuyên đề “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính”. Theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Thanh Phong, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai các giải pháp đồng bộ giúp người dân, doanh nghiệp giảm bớt khâu trung gian, tiết kiệm chi phí trong thực hiện các thủ tục hành chính để phục vụ các hoạt động sản xuất-kinh doanh.

Nguồn: qdnd.vn

ĐỒNG THÁP: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 28/7, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Đỗ Thị Thanh Trang chủ trì cuộc họp trực tuyến thông báo kết luận công tác kiểm tra cải cách hành chính đối với huyện Châu Thành, huyện Tam Nông, TP. Hồng Ngự.

Theo kết quả kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, trong đó tỷ lệ ký số văn bản phát hành trên môi trường điện tử và tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt khá cao; thực hiện tốt việc nhập dữ liệu phần mềm cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ về Bộ Nội vụ. Các địa phương triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay thế cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2023. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng chưa thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; thực hiện chưa

bảo đảm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục; còn nhiều hồ sơ đăng ký thường trú chậm chuyển về Công an huyện để nộp lưu tàng thư.

Qua cuộc họp, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Đỗ Thị Thanh Trang yêu cầu các Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong thực hiện cải cách hành chính; thực hiện thanh toán trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm chỉ tiêu theo quy định và bảo đảm về nội dung. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung cải cách hành chính; xây dựng các nội dung, nhiệm vụ bám sát với các đề án, chương trình về công tác cải cách hành chính của Trung ương, tỉnh. Phấn đấu nâng cao kết quả cải cách hành chính, đồng thời gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: HUYỆN TÂN THẠNH CHÚ TRỌNG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện trong công tác chuyển đổi số, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ chương trình chuyển đổi số trên tất cả lĩnh vực và thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Theo đó, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về xây dựng, phát triển Chính quyền số và chuyển đổi số bảo đảm tính khả thi; đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện và tổ giúp việc; ban hành quy chế hoạt động và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng. Toàn huyện thành lập được 70 tổ công nghệ số cộng đồng ở 100% các ấp, tổ dân phố trên địa bàn, với 350 thành viên. Ủy ban nhân dân các xã thành lập nhóm quản lý, điều hành và hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ninh Lê Văn Bạch cho biết: “Việc chuyển đổi số được xã xây dựng kế hoạch, có lộ trình cụ thể. Người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến khu dân cư đều tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số. Cùng với đó, địa phương tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số”.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức qua các lớp tập huấn, hội nghị trực tiếp, trực tuyến; trên trang thông tin điện tử, hệ thống phát thanh, truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn; trên các nền tảng mạng xã hội; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân;...

Huyện Tân Thạnh tổ chức khảo sát vị trí lắp đặt hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Hậu Thạnh Đông. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Các cơ quan Đảng, Nhà nước được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng 4G được phủ sóng rộng khắp toàn huyện; 100% ấp, khu phố được cáp quang hóa; an toàn thông tin được bảo đảm. Các hệ thống thông tin dùng chung như Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống hội nghị trực tuyến,... hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào công tác cải cách hành chính.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số cũng được quan tâm, triển khai toàn diện. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao;...

Một số lĩnh vực có kết quả khả quan, như ứng dụng các phần mềm công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là thanh toán không dùng tiền mặt; rà soát làm sạch dữ liệu dân cư quốc gia; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với đối tượng xã hội và người có công, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang triển khai, rà soát các đối tượng có thể, không có thể ngân hàng để tổng hợp số liệu và có giải pháp phối hợp thực hiện.

Nói về lợi ích khi thanh toán không dùng tiền mặt, Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Thạnh Nguyễn Thị Thanh Tuyên cho biết: “Việc trả trợ cấp qua tài khoản góp phần bảo đảm chi trả kịp thời, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính. Trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục tăng cường tuyên truyền chủ trương chi trả trợ cấp an sinh không dùng tiền mặt tới đông đảo người dân, đặc biệt là các đối tượng thụ hưởng để tạo sự đồng thuận”.

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số một cách tích cực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Các ngành triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do Bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, bảo đảm đồng bộ, tích hợp. Bên cạnh đó, các ngành, đoàn thể, địa phương tiếp tục tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về các nền tảng số; đẩy mạnh tuyên truyền, nhằm nâng nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và người dân về tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc chuyển đổi số.

Nguồn: baolongan.vn

TRÀ VINH: NỖ LỰC NÂNG HẠNG CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Năm 2022, chỉ số thành phần Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) áp dụng 13 chỉ tiêu. Chỉ số này do Sở Công Thương phụ trách chính; năm 2022, tỉnh Trà Vinh đạt 5,81 điểm, tăng 0,04 điểm, tăng 21 hạng so với năm 2021 (từ vị trí 56 lên 35); có 07/13 chỉ tiêu được đánh giá tốt, 06/13 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và hạn chế so với trung vị của cả nước.

Thông tin từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, năm 2022, các chỉ tiêu thành phần này được doanh nghiệp đánh giá tốt, chất lượng về cung cấp thông tin của các cơ quan Nhà nước, địa phương về các Hiệp định thương mại tự do (FTA); thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện. Đặc biệt, những vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các Hiệp định thương mại tự do được cơ quan nhà nước, địa phương trong tỉnh giải đáp hiệu quả; thủ tục để được cơ quan nhà nước hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện...

Các nội dung được doanh nghiệp đánh giá cao, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố tốt của cả nước: thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm công nghiệp; thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan nhà nước để thực hiện; việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do là thuận lợi.

Tuy nhiên, phân tích về chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Phó Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Ngọc Thạch thông tin, vẫn còn những hạn chế có liên quan đến chỉ số thành phần Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh Trà Vinh: thu hút các nhà đầu tư còn khó khăn, do một ít dự án đầu tư chưa phù hợp với quy hoạch tại khu kinh tế và của địa phương, điều chỉnh quy hoạch cần thời gian.

Việc doanh nghiệp đánh giá không cao đối với các thủ tục: cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan nhà nước; miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động. Số doanh nghiệp biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do còn hạn chế. Tuy tỉnh Trà Vinh đã triển khai, phổ biến qua nhiều kênh thông tin, nhưng doanh nghiệp quan tâm vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra.

Từ những ưu điểm và hạn chế về chỉ số thành phần Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của năm 2022, trong 06 tháng đầu năm 2023, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, tập trung khắc phục hạn chế, phát huy những ưu điểm, nhằm nỗ lực cao nhất để tiếp tục nâng thứ hạng chỉ số này vào năm 2023.

Giám đốc Sở Công Thương Phạm Văn Tám cho biết: 06 tháng đầu năm 2023, Sở Công Thương đã phối hợp với các ngành triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Hiệp định RCEP) của tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (CPTPP)...

Để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, Sở Công Thương hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh và đầu tư vào thị trường trong và ngoài nước, Sở đã cung cấp thông tin và mời doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội chợ, kết nối... 06 tháng đầu năm 2023, có 300 lượt doanh nghiệp được thông tin; có 150 doanh nghiệp tham gia. Đồng thời, tổ chức 02 lớp tập huấn về Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu và các tiêu chuẩn xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc; tổ chức lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số phát triển thương hiệu, xây dựng hình ảnh kinh tế tập thể cho hợp tác xã và doanh nghiệp, có 128 đại biểu tham dự; tổ chức 02 phiên chợ hàng Việt về nông thôn trong khuôn khổ “Tết Quân - Dân” năm 2023 tại huyện Châu Thành và TP. Trà Vinh; tham gia các cuộc hội chợ ngoài tỉnh: Hội chợ công thương vùng Đông Bắc - Phú Thọ tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; lễ hội bán dân gian Nam Bộ lần thứ X, năm 2023 tại TP. Cần Thơ; hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu tại TP. Hồ Chí Minh và tổ chức 08 hội thảo về chính sách khuyến công và xúc tiến thương mại; 05 chuyên hội nghị, kết nối, có 66 lượt doanh nghiệp tham gia, ký 29 biên bản ghi nhớ, 09 hợp đồng nguyên tắc.

Theo Phó Giám đốc Sở Công Thương Phạm Phước Trãi, hoạt động thương mại điện tử trong 06 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả quan trọng, tổ chức 01 chuyên kết nối cung cầu hàng hóa tại TP. Hồ Chí Minh với các sàn thương mại điện tử Tiki, Droppii, Accesstrade để bán hàng trên TiktokShop, Lazada, có 14 doanh nghiệp tham gia; hỗ trợ đưa các sản phẩm của Công ty TNHH chế biến Dừa sáp Cầu Kè lên sàn thương mại điện tử Alibaba.com; thực hiện Đề án “Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Trà Vinh” được phê duyệt theo đề án chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2023; hỗ trợ 14 lượt doanh nghiệp/hợp tác xã tham gia sàn với 27 loại sản phẩm là OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu và đạt chứng nhận an toàn, VietGAP, ISO,...

Với tinh thần chủ động, nhận diện khó khăn, kịp thời tháo gỡ cho doanh nghiệp, tin rằng cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh Trà Vinh sẽ tiếp tục phát huy tính năng động, linh hoạt trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu... góp phần đồng hành cùng với tỉnh nâng cao chỉ số thành phần Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cũng như thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

Nguồn: baotravinhh.vn

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang chỉ đạo quyết liệt và khẩn trương việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trong đó việc nâng cao đạo đức công vụ có ý nghĩa rất quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và tận tụy phục vụ Nhân dân, trung thành với Tổ quốc.

Công vụ là hoạt động do đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện trên cơ sở quy định pháp luật nhằm đảm bảo mục tiêu vì lợi ích chung của xã hội và Nhân dân, trong đó Nhà nước đại diện quyền lực của Nhân dân, là chủ thể giữ vai trò có tính quyết định. Đại diện quyền lực nhà nước trong thực thi công vụ là cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Để đảm bảo thành công, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó đạo đức công vụ là yếu tố đặc biệt quan trọng. Thực tiễn cho thấy, để nâng cao đạo đức công vụ cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức

Cần tiếp tục nghiên cứu lý luận về các giá trị đạo đức, đạo đức xã hội, trên cơ sở đó xây dựng khung lý thuyết về đạo đức xã hội, về đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ để đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục các giá trị đó cho đội ngũ cán bộ, công chức. Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trình độ dân trí được nâng cao, cần đa dạng hóa hình thức và nội dung giáo dục đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức; đa chiều về tiếp cận thông tin trên cơ sở định hướng trong nhận thức, thái độ và hành động tích cực. Đề cao vai trò và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ. Trong các khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, bên cạnh những kiến thức cơ bản, cần tuyên truyền, giáo dục về những tấm gương yêu nước, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại; kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, tích cực tham khảo kinh nghiệm xây dựng đạo đức của các nền công vụ trên thế giới.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ

Giáo dục đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức được phản ánh trong việc quán triệt quy định của Đảng và Nhà nước làm cơ sở đảm bảo đúng quan điểm, đường lối và căn cứ pháp lý trong thực hành đạo đức công vụ. Hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ theo hướng nghiên cứu, xem xét để ban hành Luật Đạo đức công vụ. Cụ thể, cán bộ, công chức khi thực thi công vụ phải tuân thủ các chuẩn mực vừa mang tính đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp vừa phải tuân thủ những quy định pháp luật của Nhà nước trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với xã hội, trên cơ sở hài hòa giữa quyền, lợi ích của Nhà nước và công dân. Do đó, nguyên tắc pháp luật về đạo đức công vụ phải được xây dựng trên nguyên lý: pháp luật bắt buộc - nguyên tắc nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp - nguyên tắc đạo đức xã hội (các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, thể hiện văn hóa công sở, văn hóa nơi công cộng, nêu gương trong ứng xử, giao tiếp xã hội). Trên cơ sở quy chế công vụ và các văn bản quy phạm pháp luật để quán triệt tới cán bộ, công chức trong thực hành đạo đức công vụ; trước hết cần cụ thể hóa những giá trị đạo đức như cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ, công chức thành những chuẩn mực cụ thể trong thực thi công vụ. Phát huy dân chủ trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; có cơ chế tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng và giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước. Trên cơ sở thực tiễn thực thi đạo đức công vụ, từng bước xây dựng hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ, công chức (quy trình, nội dung đánh giá) sát thực hơn với thực tế theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia của dư luận xã hội và công dân.

Nghiên cứu, tham khảo mô hình ở một số quốc gia trên thế giới về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại. Tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác cải cách hành chính nhà nước, từng bước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, xây dựng nền công vụ phục vụ, lấy thước đo sự hài lòng của người dân làm công cụ, tiêu chí đánh giá chất lượng thực thi công vụ. Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; rà soát bổ sung, sửa đổi các quy định về quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân, doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những khâu trung gian, thủ tục rườm rà, chồng chéo, những loại giấy tờ không cần thiết, công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về trình tự, thủ tục hành chính nhằm ngăn ngừa một bộ phận cán bộ, công chức lợi dụng kẽ hở từ những quy định của pháp luật để tiêu cực, sách nhiễu.

3. Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ, khen thưởng kịp thời, xứng đáng với những cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ

Cơ chế, chính sách đãi ngộ, khen thưởng phù hợp, kịp thời là một trong các yếu tố tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ hiệu quả. Thước đo đánh giá đạo đức công vụ là thái độ trong giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa cán bộ, công chức với lợi ích tập thể, xã hội. Đạo đức công vụ được thể hiện ở một hệ thống các chuẩn mực có vai trò định hướng giá trị trong thực thi công vụ. Hệ thống này cần đảm bảo tính nhất quán giữa các tiêu

chuẩn của nền công vụ và chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Mặt khác, đạo đức công vụ phải phù hợp với các giá trị đạo đức của dân tộc và cộng đồng. Bên cạnh đó, cần cải cách chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo trả đúng sức lao động và giá trị cống hiến, tạo động lực thực hiện công vụ nhằm khuyến khích sự tận tâm đối với công việc của cán bộ, công chức; khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, công chức luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, tận tụy, trách nhiệm với người dân và với công việc được giao.

Mặt khác, lấy kết quả hoạt động thực thi công vụ làm cơ sở đánh giá năng lực, phẩm chất của cán bộ, công chức. Trên cơ sở đánh giá đúng năng lực, phẩm chất kết hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo của cán bộ, công chức để bố trí, sắp xếp công việc, giao nhiệm vụ phù hợp. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, từng cá nhân cán bộ, công chức, loại bỏ những cơ chế, thủ tục có thể dẫn tới tiêu cực, sách nhiễu Nhân dân nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có điều kiện cống hiến, phát huy năng lực phục vụ đất nước và Nhân dân. Quy định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan chủ trì và trách nhiệm của các cơ quan phối hợp.

4. Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, công chức về thực hành đạo đức công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia của người dân trong công tác giám sát và phản biện xã hội một cách thiết thực đối với tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đảm bảo quyền dân chủ cơ sở để Nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ. Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước và làm rõ thẩm quyền quản lý đối với cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị; xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong quản lý hoạt động công vụ. Đề cao vai trò nêu gương và chịu trách nhiệm đối với lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đạo đức công vụ. Thực hiện công khai hóa quá trình tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, đưa các yếu tố về đạo đức công vụ vào nội dung tuyển dụng và đánh giá kết quả hoạt động. Quy định rõ hơn nữa, cụ thể hơn nữa các hành vi cán bộ, công chức được làm và không được làm, công khai các lợi ích của họ, đồng thời có chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

5. Thường xuyên giáo dục và nêu cao tinh thần tự tu dưỡng đạo đức công vụ của cán bộ, công chức

Nội dung giáo dục đạo đức công vụ cần đặt trong mối quan hệ với các hình thái ý thức xã hội có liên quan như giáo dục các giá trị về văn hóa, xã hội, tính nhân văn và phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Đặc biệt, chú trọng mối quan hệ mật thiết giữa quy phạm pháp luật và các quy phạm đạo đức. Mỗi cán bộ, công chức cần nêu cao tinh thần tự rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình trong các cơ quan hành chính nhà nước, qua đó đề cao giá trị đạo đức; ngăn ngừa, hạn chế suy thoái phẩm chất đạo đức và nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức.

Đạo đức công vụ là những quy tắc trong hoạt động công vụ, có được chuẩn mực đạo đức công vụ sẽ định hướng cho mỗi cán bộ, công chức cách ứng xử với bản thân, với công việc, với cộng đồng, thông qua việc nhận thức và thực hiện nhiệm vụ được giao. Chuẩn mực đạo đức công vụ là thước đo trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Vì vậy, để đảm bảo các nguyên tắc về chuẩn mực đạo đức trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công vụ được giao đúng quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Vì vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh rà soát quy định hiện hành và nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

TS. Dương Thị Thục Anh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nguồn: tcnn.vn

BƯỚC CHUYỂN MẠNH MẼ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA HÀ NỘI SAU 15 NĂM

Đến nay, chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội đứng trong top 10 của cả nước, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2022.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội khóa XII về “Điều chỉnh địa giới hành chính TP. Hà Nội và một số tỉnh có liên quan”, công tác cải cách hành chính của Thủ đô Hà Nội đã có bước chuyển mạnh mẽ, từng bước xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn và hiệu quả. Đến nay, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội đứng trong top 10 của cả nước, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2022.

Tăng tính chủ động cho địa phương

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội khóa XII, Thủ đô Hà Nội xác định việc đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thành phố. Đây là nhiệm vụ thiết thực nhằm cụ thể hóa một trong ba khâu đột phá chiến lược trong chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế”, trong đó có nhiệm vụ: “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả; Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVII: “Xây dựng quy định phân cấp mạnh mẽ hơn cho các quận, huyện, thị xã về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi”.

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ, Hội đồng Nhân dân, thành phố đã ban hành hai Nghị quyết số 23/NQ-HĐND thông qua Đề án phân cấp, ủy quyền và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Hà Nội. Theo đó, điểm nổi bật của Đề án phân cấp, ủy quyền của TP. Hà Nội là tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã. Cho phép các quận, huyện, thị xã có nguồn lực tốt, có khả năng cân đối được ngân sách, có năng lực tổ chức thực hiện tốt thì được sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi ngân sách cấp thành phố.

Đến nay, TP. Hà Nội đã thực hiện phân cấp quản lý nhà nước 16 lĩnh vực theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thành phố. Toàn bộ thủ tục hành chính đều có quy trình thực hiện theo phương châm “cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cấp đó thực hiện, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực.

100% “một cửa” hiện đại

Đến Bộ phận “một cửa” của các xã trên địa bàn TP. Hà Nội hiện nay, điều dễ thấy là Bộ phận “một cửa” đều khang trang, hiện đại và đặc biệt là không còn khoảng cách khác biệt giữa xã và phường - khác hẳn thời điểm mới mở rộng địa giới hành chính. Hiệu quả rõ rệt của Bộ phận “một cửa” là toàn bộ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đều được giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, không còn tình trạng tiếp nhận hồ sơ ở

phòng chuyên môn, tránh sự nhùng nhịu, tiêu cực. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và thành phố, các đơn vị tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và công khai ở bộ phận “một cửa” để thuận tiện cho người dân tra cứu.

Đặc biệt, ngày 10/11/2022, Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4379/QĐ-UBND phê duyệt Đề án mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội. Theo đó, quy mô diện tích tối thiểu Bộ phận “một cửa” phải đạt từ 40m² trở lên; bảo đảm đủ 1 máy tính/1 cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận “một cửa”, có kết nối internet và thông suốt; máy scan/1 máy tính đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ tại bộ phận “một cửa”...

Đến nay, hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của TP. Hà Nội về cơ bản đã thực hiện đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được giám sát, kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa việc nhùng nhịu, chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2022, toàn TP. Hà Nội đã tiếp nhận giải quyết xong 1.050.339 hồ sơ, trong đó số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 1.045.875 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,58%.

Cùng với việc bố trí địa điểm, đầu tư xây dựng bộ phận “một cửa” đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, TP. Hà Nội cũng quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. TP. Hà Nội đã thực hiện hiệu quả các đề án: “Thí điểm đào tạo 1.000 công chức nguồn làm việc tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012 - 2015 của TP. Hà Nội”; “Nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức TP. Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”; “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức TP. Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030”. Năm 2022, TP. Hà Nội đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho hơn 2.000 cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng chủ động triển khai phong phú hình thức phục vụ người dân, như: mô hình “Ngày không chờ” tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban Nhân dân phường Quán Thánh (quận Ba Đình), mô hình “Ngày không viết và ngày không hẹn” tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban Nhân dân thị trấn Phú Minh và xã Hồng Thái (huyện Phú Xuyên), mô hình “Một cửa thân thiện, hiện đại, gần dân” tại Ủy ban Nhân dân huyện Chương Mỹ... Đây là những hướng đi đúng đắn, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, góp phần hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính của TP. Hà Nội.

Bộ máy chính quyền phường tinh gọn, hiệu quả

Ngay sau khi có Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt Nghị quyết và Nghị định này được thành phố tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng, các tầng lớp Nhân dân.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tại 175 phường cũng được thành phố tập trung tiến hành để đảm bảo việc thực hiện mô hình thí điểm chính quyền đô thị từ ngày 01/7/2021.

Sau hơn 2 năm triển khai thí điểm, mô hình chính quyền đô thị cho kết quả tích cực, tổ chức bộ máy chính quyền tại phường được tinh gọn, không tổ chức Hội đồng Nhân dân phường, Ủy ban Nhân dân phường là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban Nhân dân quận.

Tổ chức bộ máy chính quyền ở các quận, thị xã hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn; cơ quan hành chính phường đã chủ động trong điều hành, quyết định nhanh những vấn đề cấp bách tại địa bàn trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước.

Công tác phối hợp giữa chính quyền phường với các cơ quan, đơn vị cơ bản được đảm bảo và có hiệu quả cao; vai trò lãnh đạo của Đảng ủy phường với Ủy ban Nhân dân phường và các tổ chức trong hệ thống chính trị tại phường được đảm bảo. Việc thực hiện cơ chế bổ nhiệm lãnh đạo Ủy ban Nhân dân phường đảm bảo sự linh hoạt trong việc lựa chọn, bố trí, luân chuyển cán bộ, không nhất thiết là người địa phương, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại phường với Ủy ban Nhân dân phường có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất cao trong thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Quyền dân chủ và giám sát của nhân dân được đảm bảo, phát huy hơn bằng hình thức giám sát trực tiếp hoặc thông qua chương trình giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội.

Công tác quản lý nhà nước được thực hiện đầy đủ chức năng. Phương thức hoạt động của Ủy ban Nhân dân thay đổi theo hướng tích cực, hiệu quả hoạt động của bộ máy được nâng lên. Việc thay đổi phương thức hoạt động từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng đã tạo điều kiện cho Chủ tịch phường chủ động hơn trong điều hành, giải quyết công việc. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận, thị xã và các phường đều đạt kết quả tốt, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân đã được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể xã hội của phường thực hiện tốt thông qua nhiều hình thức, nhiều kênh. Hội đồng Nhân dân quận, thị xã đã thực hiện được nhiều cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; chủ động theo dõi, giám sát và đôn đốc trả lời, giải quyết được số lượng lớn kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, vì dân

Nhằm xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, vì dân, trong những năm gần đây, TP. Hà Nội đều lựa chọn chủ đề công tác năm phù hợp. Điển hình như năm 2017, TP. Hà Nội chọn chủ đề công tác năm là “Năm kỷ cương hành chính”, nhằm tạo đột phá trong củng cố kỷ cương hành chính, hướng tới nền hành chính hành động và phục vụ. Năm 2018 và 2019, TP. Hà Nội chọn chủ đề công tác năm là “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”.

Năm 2020 là “Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp”. Năm 2021, 2022, 2023, TP. Hà Nội chọn chủ đề là “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”.

Có thể thấy, việc lựa chọn chủ đề phù hợp theo từng năm, từng thời điểm đã phát huy hiệu quả rõ nét, góp phần vào kết quả tích cực chung của thành phố. Điển hình là dù trong thời điểm dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, năm 2021, thu ngân sách thành phố vẫn đạt 111,8% dự toán trung ương giao. Đặc biệt là TP. Hà Nội đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Năm 2022, TP. Hà Nội hoàn thành 22/22 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Nổi bật là tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 8,89%, cao nhất trong 10 năm qua. Thu ngân sách lần đầu vượt mốc 300.000 tỷ đồng, đạt hơn 332.000 tỷ đồng, bằng 106,6% dự toán. 6 tháng đầu năm 2023, thu ngân sách TP. Hà Nội đã đạt 220.000 tỷ đồng, bằng 64,2% dự toán; trong đó, 94% là thu nội địa.

Với quyết tâm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, hằng năm, thành phố đánh giá và tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính đối với 22 sở, cơ quan tương đương sở và 30 Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã; giao Ủy ban Nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban Nhân dân cấp xã, các phòng chuyên môn trực thuộc. TP. Hà Nội thực hiện điều tra xã hội học, đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính hằng năm. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đưa kết quả Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội năm 2022 xếp thứ 3 trên cả nước.

Đặc biệt, từ năm 2021, TP. Hà Nội đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Các chỉ số xếp hạng, đánh giá liên quan đến chuyển đổi số năm 2022 được nâng cao, trong đó có Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2021. Đến nay, TP. Hà Nội là một trong các tỉnh, thành phố bảo đảm đầy đủ các điều kiện và kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đây chính là thành quả của các cơ quan, đơn vị triển khai những biện pháp hỗ trợ công dân khi tham gia dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong thực hiện tương tác với chính quyền.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thành phố đã đưa vào vận hành chính thức 4 hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung quan trọng. Việc khai thuế điện tử được áp dụng phổ biến, đạt 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. Hóa đơn điện tử đang hoạt động đăng ký thành công đạt 99,16% đối với doanh nghiệp và 99,98% đối với hộ kinh doanh. Năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của TP. Hà Nội đạt 80,16%; xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố, là năm thứ 5 liên tiếp ở vị trí này.

Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh khẳng định: “Với khối lượng công việc không nhỏ, trong khi đây là những nhiệm vụ mới, khó, đặc biệt với quy mô rất lớn của thành phố 10 triệu dân, nhưng với quyết tâm chính trị, thành phố chắc chắn sẽ có những chuyển biến tích cực trong thời gian tới, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô”.

Có thể thấy, sau 15 năm mở rộng địa giới hành chính, địa bàn rộng lớn hơn, khối lượng công việc đồ sộ hơn, song với quyết tâm cao, TP. Hà Nội đã thực hiện hiệu quả công tác cải

cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Nguồn: *bnews.vn*

ĐÀ NẴNG CÓ GÌ KHI 3 NĂM LIÊN TIẾP DẪN ĐẦU CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ?

TP. Đà Nẵng là địa phương đi đầu trong việc triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích để người dân và doanh nghiệp sử dụng trên môi trường số.

Lời toà soạn

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa công bố kết quả đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh - DTI năm 2022. Đây là năm thứ ba Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá và công bố xếp hạng về chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương. VietNamNet thực hiện tuyển bài: "Bứt phá chuyển đổi số ở các ngành, địa phương", giới thiệu các bài học mà các đơn vị đã triển khai để có kết quả tích cực trong lĩnh vực này.

Đề án Chuyển đổi số TP. Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định chuyển đổi số là “chìa khóa” tạo bước đột phá trên các lĩnh vực, hướng tới xây dựng TP. Đà Nẵng thành đô thị sinh thái hiện đại, thông minh. Trong đó, xác định thực hiện chuyển đổi số với 3 trụ cột chính gồm chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Với việc chuyển đổi số được thực hiện quyết liệt ở các cấp, mọi lĩnh vực, đã trở thành động lực để đưa TP. Đà Nẵng phát triển.

Bức tranh tươi sáng được thể hiện khi thành phố này xếp vị trí thứ nhất về chuyển đổi số cấp tỉnh lần thứ 3 liên tiếp (2020-2022), theo Báo cáo Chỉ số đánh giá chuyển đổi số - DTI 2022 được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố ngày 12/7/2023.

Những con số ấn tượng

Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 6/2023, TP. Đà Nẵng đã triển khai 100% dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức 4. Trong đó 96% dịch vụ phát sinh hồ sơ trực tuyến (gấp 1,7 lần so với trung bình toàn quốc); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 80% (gấp 1,3 lần so với trung bình toàn quốc; vượt chỉ tiêu tại Kế hoạch hành động năm 2022 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số là 50%).

Ngoài các dịch vụ hành chính công, TP. Đà Nẵng đã bắt đầu đưa thủ tục ngoài một cửa và dịch vụ sự nghiệp công lên cung cấp trực tuyến mức 4 trên cổng dịch vụ công. Đưa vào sử dụng kho dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính số... để phục vụ cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp sử dụng lại trong giao dịch.

Kinh tế số cũng đóng góp gần 20% GRDP TP. Đà Nẵng. Tại TP. Đà Nẵng hiện có 2,3 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân (gấp 3 lần tỷ lệ trung bình cả nước).

Hiện nay, 100% phường, xã đã thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 14.000 thành viên. TP. Đà Nẵng có 20 trường đại học, cao đẳng có đào tạo về chuyển đổi số. Cơ bản mỗi người dân có 1 hồ sơ sức khỏe điện tử kết hợp với mã ID duy nhất; mỗi học sinh có 1 mã ID gắn với học bạ điện tử; số tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác của người từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn thành phố hơn 3,55 triệu tài khoản, gấp 6 lần số người dân từ 15 tuổi trở lên.

Bên cạnh đó, TP. Đà Nẵng đang triển khai hạ tầng mạng 5G tại các tuyến đường, khu vực công cộng. Hạ tầng IoT bước đầu hình thành và phát triển. Mạng đô thị thành phố (Mạng MAN); mở rộng kết nối hệ thống Wifi thành phố. Hình thành Trung tâm Giám sát thông minh Mini IOC với 6 dịch vụ thông minh cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông...

Toàn TP. Đà Nẵng có 3 khu công nghệ thông tin tập trung và đã đầu tư xây dựng khu công viên phần mềm số 2, hiện nay đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa vào hoạt động, khai thác.

TP. Đà Nẵng đã xây dựng sàn thương mại điện tử và ứng dụng di động nhằm giúp cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và kinh doanh trên môi trường trực tuyến; đã có hơn 1.770 doanh nghiệp và 2.582 sản phẩm tham gia trên sàn.

Chuyển đổi số để phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp

TS. Nguyễn Quân, nguyên Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chia sẻ, TP. Đà Nẵng là địa phương đi đầu trong việc chuyển đổi số. Những năm qua thành phố đứng đầu nhiều tiêu chí về chuyển đổi số, đã thể hiện sự tích cực vào cuộc của các ban, ngành trên địa bàn.

Điều đó được thể hiện khi TP. Đà Nẵng triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích và nhiều kênh để người dân, doanh nghiệp sử dụng trên môi trường số.

Cụ thể, TP. Đà Nẵng đã hình thành các cơ sở dữ liệu nền và 560 cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Từ cơ sở đó, các cơ quan đã bắt đầu khai thác, sử dụng một số dữ liệu số trong cung cấp dịch vụ số, thay thành phần hồ sơ giấy như: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy đăng ký kinh doanh...

Đồng thời, hình thành kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố phục vụ thu thập, tích hợp, làm sạch, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan khai thác, sử dụng. Kho dữ liệu TP. Đà Nẵng được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá cao và giới thiệu cho các tỉnh thành thực hiện.

Công dịch vụ công TP. Đà Nẵng đã kết nối với Công dịch vụ công quốc gia; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính với nhiều đối tác và phương thức thanh toán. Với Nền tảng Công dịch vụ công, TP. Đà Nẵng triển khai thêm các thủ tục hành chính ngoài một cửa, các dịch vụ sự nghiệp công.

Cùng với đó, đưa vào sử dụng nền tảng Da Nang Smart City để người dân, doanh nghiệp tra cứu hồ sơ một cửa, xe buýt, vi phạm giao thông, giá đất, tiền điện, nước, bãi đỗ xe.... Ứng dụng đã có gần 1,2 triệu lượt tải, sử dụng.

Phát triển nền tảng công dân số MyPortal cho phép định danh, xác thực, mỗi người dân có 1 hồ sơ số và được gắn mã QR cá nhân duy nhất để phục vụ thực hiện các giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước hoặc sử dụng các dịch vụ của các tổ chức, doanh nghiệp như điện, nước, y tế... Đến nay TP. Đà Nẵng đã có khoảng 45% dân số trưởng thành có tài khoản công dân số, góp phần đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, TP. Đà Nẵng còn triển khai nhiều ứng dụng nổi bật khác để phục vụ người dân như: Cổng Góp ý Đà Nẵng và Cứu hộ (hơn 1.000 lượt/tháng); ứng dụng Cho và Nhận và Tổng đài 1022 (10.000 lượt/tháng); ứng dụng Chatbot tự động tư vấn hướng dẫn thủ tục hành chính, dịch vụ công (hơn 4.000 lượt tư vấn/tháng)...

Hướng đến thành phố thông minh

Theo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, thời gian tới thành phố sẽ tiếp tục phát triển các nền tảng dữ liệu; tạo lập số hóa và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin gắn với kinh tế số, phấn đấu đến năm 2025 có tối thiểu 3 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân và 75.000 lao động chất lượng cao.

Đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ và thu hút, trọng dụng người có tài năng phát triển nhân lực khu vực công; xây dựng chính sách đặc thù ưu đãi cho các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực chuyển đổi số đến làm việc.

Đồng thời, xây dựng chính sách hỗ trợ phổ cập điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt khó khăn (theo chuẩn của thành phố), để người dân có thể tiếp cận các ứng dụng chuyển đổi số.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết cho biết, Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số giao nhiệm vụ trọng tâm cho thành phố tổ chức triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình trong năm 2023.

Theo ông Triết, chuyển đổi số là điểm rất sáng của TP. Đà Nẵng, khi 3 năm liên tiếp dẫn đầu các tỉnh về chuyển đổi số và 14 năm liên tiếp về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin. Đây là kết quả nỗ lực của cả hệ thống chính trị thành phố.

“Để có được chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thì phải đòi hỏi công dân số, chính vì thế sự tham gia của người dân vào công cuộc chuyển đổi số rất quan trọng. Bên cạnh đó là việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và tổ chức ứng dụng trong thực tiễn nhằm đơn giản hóa thủ tục, mang lại tiện lợi cho người dân”, ông Triết nhấn mạnh.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 30/7/2023, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.**

Kế hoạch nhằm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương và chính quyền địa phương các cấp; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và dư luận xã hội trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng năm của giai đoạn 2023 - 2025, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan (gọi chung là các Bộ, ngành, địa phương) trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Năm 2023, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tạo thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Các địa phương tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định. Khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã đảm bảo tiêu chuẩn) để giảm số lượng đơn vị hành chính, tăng quy mô của từng đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

Năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nêu trên, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tập trung giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025).

Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ chậm nhất là đến hết năm 2024

Các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết khó khăn, vướng mắc sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Trong đó, về tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, trong đó, về tiếp tục sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021:

Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện,

cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; gắn việc sắp xếp với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Bộ Nội vụ chủ trì và làm đầu mối tổng hợp kiến nghị của địa phương, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phân đấu đến năm 2024, các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí của loại đô thị tương ứng

Về rà soát các quy hoạch (bao gồm: quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan) và bố trí nguồn lực, kinh phí đầu tư cho các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

Bộ Xây dựng hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, rà soát việc phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí nguồn lực đầu tư và có lộ trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp, phân đấu đến năm 2024 các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật.

Xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp

Về xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp mà đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hoặc thanh lý:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp mà đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hoặc thanh lý để chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng; hoặc tổ chức thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dôi dư, không sử dụng do sắp xếp các đơn vị hành chính.

Nguồn kinh phí từ việc thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dời dư do sắp xếp đơn vị hành chính được bổ sung cho ngân sách địa phương. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Bộ Tài chính chủ trì và làm đầu mối tổng hợp kiến nghị của địa phương, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng và việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dời dư do sắp xếp các đơn vị hành chính. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính hoàn thành cùng với Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính"

Về lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương về những trường hợp thuộc diện được lập mới, những trường hợp thuộc diện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để địa phương căn cứ thực hiện theo đúng quy định.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương hoàn thành cùng với Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính" quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Dự án nêu trên.

Về hoàn thiện chính sách, pháp luật làm cơ sở cho việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, các Bộ, cơ quan trung ương theo phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch này, Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp; gửi địa phương để tổ chức thực hiện.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án sắp xếp đơn vị hành chính

Nhiệm vụ và giải pháp khác của Kế hoạch là xây dựng và trình hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (hồ sơ đề án), trong đó, về xây dựng, thông qua hồ sơ đề án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương của đơn vị hành chính cấp huyện thuộc

diện phải sắp xếp hoặc có đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp căn cứ Phương án tổng thể đã được hoàn thiện theo ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ để xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án: Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn trước khi tổ chức lấy ý kiến cử tri.

Trường hợp kết quả lấy ý kiến cử tri chưa đạt trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan đề án sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động cử tri và căn cứ tình hình thực tiễn để tổ chức lấy ý kiến cử tri lần thứ 2.

Trường hợp lấy ý kiến cử tri lần thứ 2 vẫn chưa đạt trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan đề án sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ đề xuất thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã này trong giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời chính quyền địa phương các cấp có liên quan đánh giá rõ nguyên nhân, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án và đưa kết quả lấy ý kiến cử tri vào nội dung Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tổng hợp ý kiến của cử tri, của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Trường hợp tại đơn vị hành chính quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân quận, phường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính quận, phường.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng thành 01 Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Tờ trình Chính phủ kèm theo hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 gửi Bộ Nội vụ.

Nội dung hồ sơ đề án theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Đối với các trường hợp trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính đô thị quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng Đề án riêng, thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, gửi Bộ Nội vụ kèm theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

Chính phủ yêu cầu, xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, chất lượng và hiệu quả.

Đồng thời, xác định nội dung công việc phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Kế hoạch này, tiến hành rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật; kịp thời hướng dẫn, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

*** Ngày 01/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BNV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc.**

Theo Thông tư, đối tượng áp dụng là cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường (sau đây gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc).

Thông tư cũng quy định, từ ngày 01/7/2023, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng như sau:

1. Tăng thêm 12,5% mức trợ cấp hằng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này. Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 tính theo công thức sau:

$$\text{Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023} = \text{Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023} \times 1,125$$

Trong đó: Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 là mức trợ cấp quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã,

phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Từ ngày 01/7/2023, sau khi điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều này mà có mức trợ cấp được hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau:

a) Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng trợ cấp hằng tháng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng.

b) Tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng trợ cấp hằng tháng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc được hưởng mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/7/2023 (đã làm tròn số) như sau:

a) Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân, Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, ủy viên thư ký ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 3.000. 000 đồng/tháng.

b) Đối với các chức danh còn lại: 2.817.000 đồng/tháng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2023. Chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2023.

Thông tư này thay thế Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

*** Ngày 28/7/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được áp dụng quy định tại Thông tư này.

Theo Thông tư quy định, danh mục, bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện theo Phụ lục I và Phụ lục II Thông tư này.

Danh mục, bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện theo Phụ lục III Thông tư này.

Việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).

Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý hiện đang hưởng lương theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì tiếp tục thực hiện cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Đối với viên chức hiện đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được giữ hạng chức danh nghề nghiệp và bậc lương hiện giữ cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2023.

*** Ngày 01/8/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 05/2023/TT-BXD quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi chức vụ thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo Thông tư quy định, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ, như sau: 1. Quy hoạch xây dựng, kiến trúc. 2. Hoạt động đầu tư xây dựng. 3. Phát triển đô thị. 4. Hạ tầng kỹ thuật. 5. Nhà ở, công sở và thị trường bất động sản. 6. Vật liệu xây dựng. 7. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xây dựng. 8. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. 9. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

Về thời hạn, Thông tư nêu rõ, trong thời hạn đủ 24 tháng kể từ ngày thôi chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 Thông tư này không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong lĩnh vực được quy định tại Khoản 7, 8 Điều 4 Thông tư này không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã đối với

người thôi chức vụ khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại Khoản 9 Thông tư này là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2023.

*** Ngày 28/7/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 09/2023/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền.**

Theo đó, Thông tư này quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo; quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền; quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo; chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ; giao dịch chuyển tiền điện tử; chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử; hình thức và thời hạn báo cáo dữ liệu điện tử.

Trong đó, Thông tư quy định rõ về giao dịch chuyển tiền điện tử, cụ thể:

1. Tổ chức tài chính tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử bao gồm: a) Tổ chức tài chính khởi tạo là tổ chức khởi tạo lệnh chuyển tiền điện tử và thực hiện chuyển tiền thay mặt cho người khởi tạo; b) Tổ chức tài chính trung gian là tổ chức nhận và chuyển lệnh chuyển tiền điện tử thay mặt cho tổ chức tài chính khởi tạo và tổ chức tài chính thụ hưởng hoặc thay mặt cho tổ chức tài chính trung gian khác; c) Tổ chức tài chính thụ hưởng là tổ chức nhận lệnh chuyển tiền điện tử trực tiếp từ tổ chức tài chính khởi tạo hoặc thông qua tổ chức tài chính trung gian và thực hiện chi trả cho người thụ hưởng.

2. Tổ chức tài chính trong nước là tổ chức tài chính khởi tạo trong giao dịch chuyển tiền điện tử chỉ được thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử khi lệnh chuyển tiền điện tử có đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý ngoại hối.

3. Tổ chức tài chính trong nước là tổ chức tài chính trung gian tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử phải bảo đảm: Có biện pháp để xác định các giao dịch chuyển tiền điện tử không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý ngoại hối; Áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp bao gồm từ chối hoặc tạm dừng giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý ngoại hối.

4. Tổ chức tài chính trong nước là tổ chức tài chính thụ hưởng trong giao dịch chuyển tiền điện tử phải bảo đảm: Có biện pháp để xác định các giao dịch chuyển tiền điện tử không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý ngoại hối; Áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp bao gồm từ chối hoặc tạm dừng giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý ngoại hối.

Theo Thông tư quy định, đối tượng báo cáo có trách nhiệm thu thập thông tin và báo cáo Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền bằng dữ liệu điện tử theo quy

định khi thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử trong các trường hợp sau đây: a) Giao dịch chuyển tiền điện tử mà tất cả các tổ chức tài chính tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này cùng ở Việt Nam (giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước) có giá trị giao dịch chuyển tiền điện tử từ 500 triệu đồng trở lên hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương; b) Giao dịch chuyển tiền điện tử mà có ít nhất một trong các tổ chức tài chính tham gia giao dịch chuyển tiền điện tử quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này ở các quốc gia, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam (giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế) có giá trị giao dịch chuyển tiền điện tử từ 1.000 đô la Mỹ trở lên hoặc bằng ngoại tệ khác có giá trị tương đương.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Tấn Đức, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đến khi kiện toàn chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Lập Tổ công tác liên ngành triển khai Biên Bản ghi nhớ về quan hệ Đối tác Kinh tế xanh - Kinh tế số Việt Nam - Singapore:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 912/QĐ-TTg ngày 02/8/2023 thành lập Tổ công tác liên ngành để triển khai Biên Bản ghi nhớ về quan hệ Đối tác Kinh tế xanh - Kinh tế số Việt Nam - Singapore.

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng.

Tổ phó gồm: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thứ trưởng Bộ Công Thương; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tổ công tác còn có đại diện Lãnh đạo: Bộ Ngoại giao (cấp Thứ trưởng); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cấp Thứ trưởng); Bộ Giao thông vận tải (cấp Thứ trưởng); Bộ Giáo dục và Đào tạo (cấp Thứ trưởng); Bộ Tài chính (cấp Thứ trưởng) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (cấp Thứ trưởng).

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Hoàng Nghĩa Hiếu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Dương Văn Quang, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Sư đoàn 3 được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1.

Thượng tá Nguyễn Công Khuê, nguyên Phó Chính ủy Sư đoàn 3 được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Sư đoàn 3. Trước đó, Thượng tá Nguyễn Công Khuê đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thăng quân hàm cấp bậc Đại tá.

Đại tá Trần Đại Thắng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 2.

Đại tá Nguyễn Hoài Nam, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang.

Đại tá Nguyễn Văn Lèo, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Thạch Thanh Tú, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang.

Thiếu tướng Bùi Hải Sơn, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ chuẩn bị hưu theo chế độ.

Đại tá Phạm Hải Trung, Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhận bàn giao chức trách, nhiệm vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Thiếu tướng Bùi Hải Sơn.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Nguyễn Đức Long, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Hoàng Việt Dũng, Phó Cục trưởng Cục III thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục III, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Vũ Duy Tín, Phó Chánh Văn phòng Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục IV, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Lê Thị Dung, Thanh tra viên chính, Vụ Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp thuộc Thanh tra Chính phủ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục I, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Phí Trọng Hiền, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp và chính sách thuộc Cục III, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục III thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Đức Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:**

Bà Nông Thị Mai Huyền, nguyên Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ, phụ trách Văn phòng Đảng đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Nguyễn Hoàng Tùng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Hoàng Văn Tạo, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Bắc Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Đặng Thị Kiều Vân, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tràng Định được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Quang Huy, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Lạng Sơn được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bắc Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Tuấn Nam, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Trảng Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Phùng Thị Thanh Nga, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Bắc Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Hoàng Văn Thuận, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Lộc Bình được giao phụ trách Huyện ủy Lộc Bình đến khi kiện toàn được chức danh Bí thư Huyện ủy Lộc Bình, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Đăng Ân, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lộc Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Ngọc Thiều, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Lưu Bá Mạc, Trưởng phòng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Phúc Hà, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động đến nhận công tác tại Hội Văn học Nghệ thuật, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Đặng Đình Chung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Liên đoàn Lao động tỉnh để bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Hữu Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Lào Cai khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Trần Bình Thuận đến công tác và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Hướng Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Thái Thị Hồng Minh, Phó Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Đặng Trọng Vân, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Lương Văn Hà, Hiệu trưởng Trường THPT Lý Thường Kiệt thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công, luân chuyển và chỉ định ông Bùi Hồng Quý, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ea Súp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Minh Huấn, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Nguyễn Văn Gia, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/8/2023

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Võ Tấn Đức, Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Thái Hà, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Trí Phương, Phó Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Nguyễn Thái Sinh, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Kỳ, Chánh Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Nguyễn Thị Minh Vân, Trưởng phòng Phòng Đầu tư Phát triển thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Trương Tấn Vũ, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Khải Quốc Bình, Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà và Thị trường Bất động sản thuộc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Lê Việt Phúc, Trưởng phòng Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Văn Đát, Bí thư Huyện ủy Cần Đước thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy Cần Đước, thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Cần Đước nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Giám đốc Sở Công Thương được tiếp nhận, điều động đến công tác tại Huyện ủy Cần Đước, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cần Đước nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Huỳnh Văn Quang Hùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Đào Hữu Tấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước được giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước cho đến khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Lê Thị Cẩm Tú, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 01/8/2023.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Trần Thái Nam, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, kể từ ngày 01/8/2023.

Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Quản lý biên giới được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Thái Bình An, Trưởng phòng Phòng Quản lý quy hoạch - xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Hà Văn Cung, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh, kể từ ngày 01/8/2023.

Ông Nguyễn Hồng Hải, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/8/2023.

Nguồn: baochinhhphu.vn